



CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM  
CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIET NAM

SỔ TAY HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH CẤP GIẤY  
CHỨNG NHẬN KHAI THÁC CẢNG HÀNG  
KHÔNG, SÂN BAY

Ký hiệu: GM 5.0  
Lần ban hành: 04  
Ngày hiệu lực: 27/11/2023

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM



**SỔ TAY HƯỚNG DẪN  
QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHAI  
THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2624/QĐ-CHK ngày 27/11/2023 của  
Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam)*

**Ban hành lần thứ 4**

*Hà Nội, tháng 11/2023*



CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM  
CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIET NAM

**SỔ TAY HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH CẤP GIẤY  
CHỨNG NHẬN KHAI THÁC CẢNG HÀNG  
KHÔNG, SÂN BAY**

Ký hiệu: GM 5.0  
Lần ban hành: 04  
Ngày hiệu lực: 27/11/2023

**TRANG GHI NHẬN CÁC TU CHÍNH**

<b>Lần</b>	<b>Ngày hiệu lực</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số Quyết định, cơ quan ban hành</b>
2	10/10/2019	Cập nhật theo tài liệu hướng dẫn của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế (ICAO)	Quyết định số 2351/QĐ-CHK ngày 10/10/2019 của Cục trưởng Cục HKVN
3	11/11/2022	Cập nhật các nội dung được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, cập nhật theo tài liệu hướng dẫn của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế (ICAO) cho khu vực Châu Á - Thái Bình Dương	Quyết định số 2511/QĐ-CHK ngày 11/11/2022 của Cục trưởng Cục HKVN
4	27/11/2023	- Tách tài liệu riêng - Cập nhật hướng dẫn của ICAO mới	Quyết định số 2624/QĐ-CHK ngày 27/11/2023 của Cục trưởng Cục HKVN



## **DANH SÁCH PHÂN PHỐI TÀI LIỆU**

<b>STT</b>	<b>Tên cơ quan, đơn vị phân phối tài liệu</b>
1	Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam
2	Thanh tra Cục Hàng không Việt Nam
3	Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay
4	Phòng Quản lý hoạt động bay
5	Phòng Tiêu chuẩn an toàn bay
6	Cảng vụ hàng không miền Bắc
7	Cảng vụ hàng không miền Trung
8	Cảng vụ hàng không miền Nam
9	Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam
10	Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
11	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Vân Đồn - Chi nhánh CHKQT Vân Đồn - Sungroup

## MỤC LỤC

<b>LỜI NÓI ĐẦU.....</b>	<b>1</b>
<b>CHƯƠNG I .....</b>	<b>2</b>
<b>QUY ĐỊNH CHUNG.....</b>	<b>2</b>
1. Mục đích .....	2
2. Phạm vi áp dụng .....	2
3. Căn cứ pháp lý và tài liệu viện dẫn .....	3
4. Quy định về sửa đổi, bổ sung tài liệu .....	4
5. Thuật ngữ viết tắt.....	5
<b>CHƯƠNG II.....</b>	<b>6</b>
<b>QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA PHÒNG QUẢN LÝ CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY.....</b>	<b>6</b>
1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng QLCHKSB - Cục HKVN .....	6
2. Tổ chức hệ thống cấp Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay của Cục HKVN.....	8
<b>CHƯƠNG III .....</b>	<b>11</b>
<b>QUY ĐỊNH VỀ GIẤY CHỨNG NHẬN KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY.....</b>	<b>11</b>
1. Quy định về cấp Giấy chứng nhận khai thác sân bay.....	11
2. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức được cấp Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay (Quyền và nghĩa vụ của người khai thác CHKSB) .....	11
3. Quy định trình tự, thủ tục về cấp, cấp lại, sửa đổi, thu hồi Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay.....	11
4. Quy định về cấp miễn trừ/ngoại lệ trong danh mục không đáp ứng .....	11
<b>QUY TRÌNH VÀ YÊU CẦU CỦA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY .....</b>	<b>12</b>
1. Phạm vi của giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay.....	12
2. Quy trình cấp mới/sửa đổi/thu hồi giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay 13	
<b>CHƯƠNG V .....</b>	<b>30</b>
<b>TÀI LIỆU KHAI THÁC SÂN BAY.....</b>	<b>30</b>
1. Tổng quan.....	30
2. Hướng dẫn lập tài liệu khai thác sân bay.....	30
3. Duy trì và kiểm soát tài liệu khai thác sân bay .....	31
4. Kiểm tra, phê duyệt sửa đổi, bổ sung tài liệu khai thác sân bay.....	31
5. Phát hành và phân phối tài liệu khai thác sân bay .....	38
<b>CHƯƠNG VI .....</b>	<b>40</b>
<b>KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ SÂN BAY .....</b>	<b>40</b>
1. Tổng quan.....	40
2. Các loại kiểm tra/đánh giá .....	40
3. Hoạt động kiểm tra/đánh giá sân bay .....	42
4. Phát hiện không tuân thủ .....	44
5. Kế hoạch hành động khắc phục (CAP) .....	45



**SỔ TAY HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH CẤP  
GIẤY CHỨNG NHẬN KHAI THÁC CẢNG  
HÀNG KHÔNG, SÂN BAY**

Ký hiệu: GM 5.0  
Lần ban hành: 04  
Ngày hiệu lực: 27/11/2023

6. Trường hợp không đồng ý .....	47
<b>CHƯƠNG VII.....</b>	<b>48</b>
<b>ĐÁNH GIÁ RỦI RO AN TOÀN .....</b>	<b>48</b>
<b>PHỤ LỤC 1. ....</b>	<b>49</b>
<b>BIỂU MẪU KHÔNG TUÂN THỦ.....</b>	<b>49</b>

## LỜI NÓI ĐẦU

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 và Luật sửa đổi Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2014, khoản 2 Điều 51 quy định Cảng hàng không, sân bay chỉ được khai thác sau khi Bộ Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay; khoản 2 Điều 55 quy định Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết thủ tục cấp Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay, khoản 2 Điều 3 quy định Người khai thác cảng hàng không, sân bay là tổ chức được Cục Hàng không Việt Nam cấp Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay; khoản 9 Điều 8 quy định trách nhiệm của Cục Hàng không Việt Nam xây dựng, lưu trữ, cập nhật hệ thống tài liệu kỹ thuật phục vụ việc cấp giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay và hoạt động khai thác cảng hàng không, sân bay, bao gồm các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam, quy trình, tiêu chuẩn cơ sở chuyên ngành hàng không dân dụng phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu, tiêu chuẩn của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế liên quan tới việc thiết kế, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng sân bay; Điều 55 quy định thủ tục cấp, cấp lại, sửa đổi, thu hồi giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 3 Nghị định 64/2022/NĐ-CP); Điều 56 quy định về tài liệu khai thác sân bay (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 3 Nghị định 64/2022/NĐ-CP).

Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam chịu trách nhiệm ban hành quy trình cấp chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay; các quy định và tiêu chuẩn về sân bay để người khai thác cả không, sân bay tuân thủ. Các quy định và tiêu chuẩn về sân bay phải dựa trên các Tiêu chuẩn và Khuyến cáo Thực hành được quy định trong Tập I của Phụ ước 14 - Thiết kế và Khai thác Sân bay của Công ước về Hàng không Dân dụng Quốc tế.

Quy trình này mô tả quy trình cấp giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay mà người khai thác cảng hàng không, sân bay ở Việt Nam bắt buộc phải tuân theo để đảm bảo các cảng hàng không, sân bay đáp ứng các yêu cầu liên quan được quy định tại Luật Hàng không dân dụng Việt Nam.

Người khai thác cảng hàng không, sân bay hoặc người đề nghị cấp giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay áp dụng các quy định của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam, cùng với Sổ tay hướng dẫn này để xác định rõ các yêu cầu và nghĩa vụ được quy định tại Luật Hàng không dân dụng Việt Nam.

## CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

### 1. MỤC ĐÍCH

Sổ tay hướng dẫn quy trình cấp Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay quy định các thủ tục để tổ chức nộp đơn/người khai thác cảng hàng không, sân bay thực hiện thủ tục cấp/cấp lại/sửa đổi/thu hồi Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay tuân thủ quy định của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam. Các quy định này dựa trên các Tiêu chuẩn và Khuyến cáo Thực hành được quy định trong Tập I của Phụ ước 14 - Thiết kế và Khai thác Sân bay của Công ước về Hàng không Dân dụng Quốc tế; đồng thời, sổ tay này cung cấp thông tin và hướng dẫn cho các cơ quan chức năng, lực lượng giám sát viên an toàn khai thác cảng hàng không, sân bay thuộc Cục Hàng không Việt Nam trong công tác thẩm định, phê duyệt cấp/cấp lại/sửa đổi/thu hồi giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay; kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất nhằm xác định cảng hàng không, sân bay duy trì điều kiện của Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay. Sổ tay này cung cấp thông tin liên quan về cấp giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay như sau:

- (i) Trách nhiệm của Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay - Cục Hàng không Việt Nam;
- (ii) Quy định về giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay;
- (iii) Các quy trình và yêu cầu của giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay;
- (iv) Tài liệu khai thác sân bay;
- (v) Kiểm tra và đánh giá kiểm tra sân bay..

### 2. PHẠM VI ÁP DỤNG

2.1. Sổ tay này bao gồm những thông tin và hướng dẫn quá trình kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế, giám sát an toàn được áp dụng cho tất cả các tổ chức nộp đơn/người khai thác cảng hàng không, sân bay thực hiện thủ tục cấp/cấp lại/sửa đổi/thu hồi Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay hoạt động khai thác tại các cảng hàng không, sân bay có hoạt động hàng không dân dụng ở Việt Nam.

2.2. Cục Hàng không Việt Nam chịu trách nhiệm đối với việc tuân thủ quy trình và thủ tục khi xử lý hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay; triển khai, kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất nhằm xác

định cảng hàng không, sân bay duy trì điều kiện của Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay.

### **3. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ TÀI LIỆU VIỆN DẪN**

#### **3.1. Căn cứ pháp lý**

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 và Luật sửa đổi Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2014;
- Nghị định số 66/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ quy định về Nhà chức trách hàng không;
- Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;
- Nghị định số 64/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng;
- Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quản lý độ cao chương ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam;
- Nghị định 125/2015/NĐ-CP ngày 04/12/2015 ngày 04 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý hoạt động bay;
- Thông tư số 19/2017/ TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay; Thông tư số 32/2021/TT-BGTVT ngày 14/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay;
- Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;
- Thông tư số 04/2018/TT-BGTVT ngày 04/1/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc bảo đảm kỹ thuật nhiên liệu hàng không tại Việt Nam;
- Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT ngày 29/03/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết Chương trình An ninh hàng không và kiểm soát chất lượng An ninh hàng không Việt Nam; Thông tư số 41/2020/TT-BGTVT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 13/2019/TT-BGTVT ngày 29/03/2019 quy định chi tiết Chương





CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM  
CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIETNAM

**SỔ TAY HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH CẤP  
GIẤY CHỨNG NHẬN KHAI THÁC CẢNG  
HÀNG KHÔNG, SÂN BAY**

Ký hiệu: GM 5.0  
Lần ban hành: 04  
Ngày hiệu lực: 27/11/2023

trình An ninh hàng không và kiểm soát chất lượng An ninh hàng không Việt Nam;

- Thông tư số 52/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ Giao thông vận tải quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động hàng không dân dụng;

- Quyết định số 16/2017/QĐ-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Phương án khẩn nguy tổng thể đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng; Quyết định số 01/2019/QĐ-TTg ngày 05/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Phương án khẩn nguy tổng thể đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng được ban hành kèm theo Quyết định số 16/2017/QĐ-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ;

- Quyết định số 33/2012/QĐ-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng không dân dụng;

- Tài liệu MAS 1 của Cục Hàng không Việt Nam về hướng dẫn nội dung liên quan đến thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay.

### **3.2. Tài liệu viện dẫn:**

- Phụ ước 14, Phụ ước 19 Công ước Chicago;

- Sổ tay hướng dẫn cấp Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay (Doc 9774 - AN/969) của ICAO;

- Sổ tay Quy trình các dịch vụ dẫn đường hàng không - Sân bay (Doc 9981);

- Sổ tay hướng dẫn quy trình kiểm tra duy trì điều kiện khai thác, kiểm tra cấp giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay và giám sát liên tục (Doc 8335).

## **4. QUY ĐỊNH VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TÀI LIỆU**

4.1. Mỗi trang của tài liệu được xem là duy nhất và quá trình sửa đổi, bổ sung sẽ được tiến hành bất cứ lúc nào để phản ánh và cập nhật những thay đổi cần thiết.

4.2. Các đơn vị được phân phối tài liệu có trách nhiệm trong việc rà soát các vấn đề cần sửa đổi bổ sung trong tài liệu, báo cáo Cục HKVN xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

4.3. Những nội dung bổ sung, sửa đổi được Cục HKVN phê duyệt sẽ được gửi tới các đơn vị liên quan dưới hình thức gửi lại trang ghi nhận các tu chỉnh, kèm theo các trang sửa đổi bổ sung mới đã được người có thẩm quyền ký ghi rõ ngày, tháng, năm, số lần sửa đổi.

## 5. THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

- AAT (Aerodrome Audit Team): Tổ kiểm tra, đánh giá an toàn khai thác cảng của Cục Hàng không Việt Nam.
- AMD (Airport Management Department): Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay (ghi tắt trong tài liệu là QLCHKSB).
- ADI (Aerodrome Inspector): Giám sát viên an toàn khai thác cảng hàng không, sân bay (ghi tắt trong tài liệu là GSV).
- AIP (Aeronautical Information Publication): Tập thông báo tin tức hàng không.
- AIS (Aeronautical Information Services): Cơ sở cung cấp dịch vụ thông báo tin tức hàng không.
- Cục HKVN: Cục Hàng không Việt Nam.
- ICAO (International Civil Aviation Organization): Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế.
- MAS 1: Tài liệu hướng dẫn nội dung liên quan đến thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay.
- NOTAM (Notice To Airmen): Điện văn thông báo tin tức hàng không.
- SARPs (Standards and Recommended Practices): Tiêu chuẩn và Khuyến cáo thực hành của ICAO.

## CHƯƠNG II

### QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA PHÒNG QUẢN LÝ CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY

#### 1. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA PHÒNG QLCHKSB - CỤC HKVN

Nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng QLCHKSB - Cục HKVN được quy định tại Quyết định số 880/QĐ-CHK ngày 29/4/2022 và Quyết định số 1802/QĐ-CHK ngày 25/8/2023 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay, bao gồm:

##### 1.1. Chủ trì xây dựng trình Cục trưởng:

a) Dự thảo các văn bản quy phạm, pháp luật, các quy chế, quy trình, quy chuẩn, tiêu chuẩn, tài liệu hướng dẫn về lĩnh vực quản lý cảng hàng không, sân bay.

b) Ban hành hướng dẫn, chỉ thị, huấn lệnh chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay theo quy định của pháp luật và quy định của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế.

##### 1.2. Chủ trì tổ chức triển khai và tổ chức thẩm định trình Cục trưởng:

a) Quy hoạch cảng hàng không, sân bay (trừ sân bay chuyên dùng);

b) Chấp thuận phương án đảm bảo an ninh, an toàn đối với hoạt động xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bảo trì, sửa chữa công trình, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa, thiết bị tại cảng hàng không, sân bay có làm thay đổi phương án khai thác đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay, nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa hoặc làm thay đổi phương án khai thác hệ thống thiết bị đảm bảo hoạt động bay; Quyết định đưa vào khai thác, đóng tạm thời công trình, một phần kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay (trừ kết cấu hạ tầng liên quan đến bảo đảm hoạt động bay) theo quy định của pháp luật;

c) Cấp, cấp lại, sửa đổi, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay, Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay, Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay (trừ các lĩnh vực dịch vụ bảo đảm hoạt động bay).

d) Phê duyệt, phê duyệt sửa đổi, bổ sung tài liệu khai thác sân bay, tài liệu khai thác công trình tại cảng hàng không.

đ) Tổ chức kiểm tra, phối hợp kiểm tra công tác phòng chống thiên tai, phòng chống cháy nổ của các đơn vị trong ngành Hàng không dân dụng tại cảng hàng không, sân bay.

e) Ban hành Chương trình đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng

không chi tiết lĩnh vực khai thác cảng hàng không, sân bay; cấp, cấp lại, hủy bỏ Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không lĩnh vực khai thác cảng hàng không, sân bay.

g) Tổ chức thẩm định, sát hạch và thực hiện việc cấp, cấp lại, bổ sung, thu hồi giấy phép đối với nhân viên điều khiển, vận hành thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay.

1.3. Chủ trì tham mưu cho Cục trưởng về công tác quản lý, giám sát thực hiện quy hoạch cảng hàng không, sân bay (trừ sân bay chuyên dùng); công bố quy hoạch cảng hàng không, sân bay, cấp sân bay và thông số kỹ thuật của cảng hàng không, sân bay; công bố năng lực khai thác của cảng hàng không, sân bay.

1.4. Chủ trì tham mưu cho Cục trưởng về công tác phối hợp hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước tại cảng hàng không, sân bay; công tác chỉ đạo, hướng dẫn Cảng vụ hàng không thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước lĩnh vực khai thác cảng hàng không, sân bay theo quy định.

1.5. Chủ trì, phối hợp với các Phòng chuyên môn tham mưu cho Cục trưởng về công tác quản lý an toàn lĩnh vực quản lý cảng hàng không, sân bay tại cảng hàng không và tại khu vực lân cận cảng hàng không.

1.6. Chủ trì tham mưu cho Cục trưởng về công tác tổ chức kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật về khai thác cảng hàng không, sân bay

1.7. Chủ trì tham mưu cho Cục trưởng việc thiết lập, bảo vệ, duy trì chất lượng hệ thống thông tin bảo đảm hoạt động khai thác tại cảng hàng không, sân bay; việc nối mạng dữ liệu tại cảng hàng không, sân bay.

1.8. Chủ trì tham mưu cho Cục trưởng việc tổ chức xây dựng, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ giám sát viên an toàn lĩnh vực khai thác cảng hàng không, sân bay; đội ngũ giám sát viên chất lượng dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay (giám sát chất lượng dịch vụ của doanh nghiệp cảng hàng không và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay).

1.9. Chủ trì tham mưu cho Cục trưởng việc tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ hàng không của doanh nghiệp cảng hàng không và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay gồm các dịch vụ: Khai thác nhà ga hành khách; Khai thác khu bay; Khai thác nhà ga, kho hàng hóa; Cung cấp xăng dầu hàng không; Phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; Cung cấp suất ăn hàng không; Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không.

1.10. Là cơ quan giúp Cục trưởng điều phối công tác giám sát an toàn, xử lý vi phạm trong lĩnh vực khai thác cảng hàng không, sân bay. Tổng hợp, phân tích, đánh

giá, báo cáo Cục trưởng các báo cáo sự cố trong lĩnh vực khai thác cảng hàng không, sân bay. Báo cáo Cục trưởng đề ban hành hoặc kiến nghị ban hành khuyến cáo an toàn quản lý khai thác cảng hàng không, sân bay; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp khắc phục, phòng ngừa sự cố, tai nạn trong lĩnh vực khai thác cảng hàng không, sân bay. Tham gia điều tra tại nạn, sự cố an toàn hàng không lĩnh vực khai thác cảng hàng không, sân bay.

1.11. Thực hiện công tác thống kê, cập nhật các tài liệu, báo cáo tình hình quản lý, khai thác hệ thống cảng hàng không, sân bay theo quy định.

1.12. Rà soát, báo cáo các khác biệt đối với các tiêu chuẩn, khuyến cáo thực hành của ICAO trong lĩnh vực quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.

## **2. TỔ CHỨC HỆ THỐNG CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY CỦA CỤC HKVN**

- Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay là cơ quan chức năng trực thuộc Cục HKVN được giao tiếp nhận và xử lý hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

- Trên cơ sở đề nghị cấp Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay của đơn vị và theo đề xuất của Phòng Quản lý cảng HKSB, Cục trưởng Cục HKVN thành lập một Tổ kiểm tra, đánh giá an toàn khai thác cảng - AAT.

- Tổ AAT bao gồm:

+ Tổ trưởng: Lãnh đạo Phòng QLCHKSB - AMD (là giám sát viên an toàn khai thác cảng hàng không, sân bay).

+ Thành viên của Tổ AAT bao gồm các giám sát viên an toàn khai thác cảng hàng không, sân bay; đại diện các chuyên gia từ Thanh tra hàng không hoặc bất kỳ bộ phận khác trực thuộc Cục HKVN.

- AAT có trách nhiệm thực hiện các quy trình cấp giấy chứng nhận theo quy định. AAT chịu trách nhiệm về tất cả các cuộc kiểm tra liên quan đến cấp, cấp lại, sửa đổi, thu hồi giấy chứng nhận; kiểm tra đánh giá định kỳ, đột xuất xác nhận của tình trạng khai thác của sân bay.

- Theo nhiệm vụ được Lãnh đạo Cục HKVN giao cho Phòng QLCHKSB, Lãnh đạo Phòng QLCHKSB giao tổ trưởng AAT triển khai, xử lý theo quy trình và phân công cho 01 giám sát viên an toàn khai thác cảng hàng không, sân bay tiếp nhận hồ sơ, triển khai các công việc liên quan đến cấp Giấy chứng nhận và liên hệ các bộ phận hỗ trợ.

- Tất cả tài liệu liên quan đến quy trình cấp giấy chứng nhận sân bay hoặc kiểm tra, đánh giá sẽ được AAT lưu giữ trong quá trình này theo quy định chung của Phòng QLCHKSB.



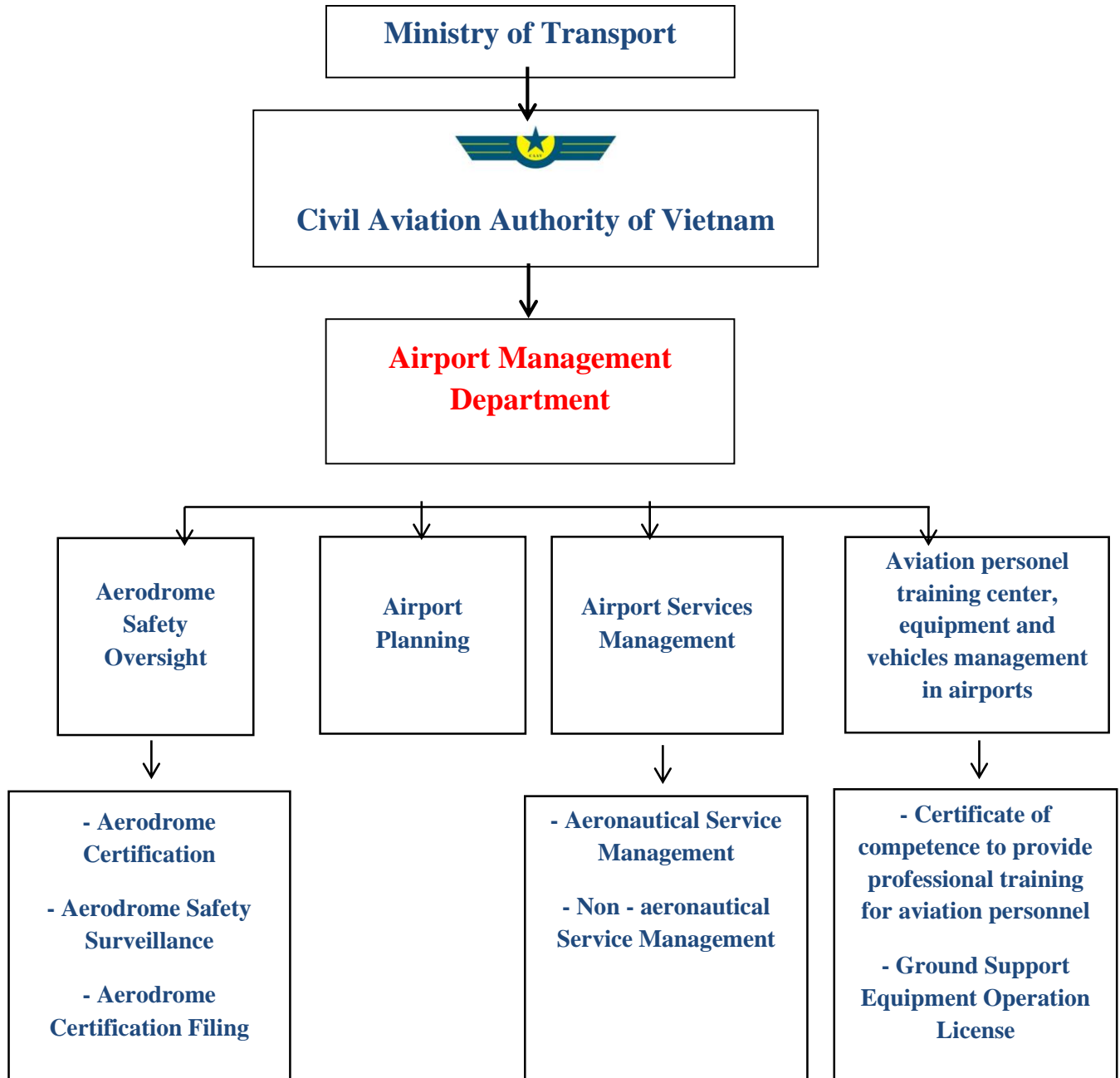
**SỔ TAY HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH CẤP  
GIẤY CHỨNG NHẬN KHAI THÁC CẢNG  
HÀNG KHÔNG, SÂN BAY**

Ký hiệu: GM 5.0  
Lần ban hành: 04  
Ngày hiệu lực: 27/11/2023

- AAT có trách nhiệm cập nhật vào Sổ đăng bạ cảng hàng không, sân bay, hồ sơ lưu trữ cấp Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay của Phòng QLCHKSB.

- Phòng QLCHKSB có trách nhiệm theo dõi chung việc duy trì điều kiện khai thác theo giấy chứng nhận, kế hoạch và kết quả khắc phục các khuyến cáo, yêu cầu của Cục HKVN trong danh mục không đáp ứng hoặc theo kết quả kiểm tra, đánh giá về an toàn của Cục HKVN liên quan lĩnh vực quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.

## SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA PHÒNG QUẢN LÝ CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY





### **CHƯƠNG III**

## **QUY ĐỊNH VỀ GIẤY CHỨNG NHẬN KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY**

### **1. QUY ĐỊNH VỀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHAI THÁC SÂN BAY**

Quy định cảng hàng không phải được cấp Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay được quy định tại Điều 51 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam.

### **2. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY (QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI KHAI THÁC CHKSB)**

Quyền và nghĩa vụ của người khai thác cảng hàng không, sân bay được quy định tại Điều 6 Nghị định 05/2021/NĐ-CP.

### **3. QUY ĐỊNH TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ CẤP, CẤP LẠI, SỬA ĐỔI, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY**

- Trình tự, thủ tục về cấp, cấp lại, sửa đổi Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay được quy định tại Điều 55 Nghị định 05/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 3 Nghị định 64/2022/NĐ-CP). Trong đó:

+ Đơn đề nghị cấp/cấp lại/sửa đổi giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 05/2021/NĐ-CP;

+ Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 05/2021/NĐ-CP.

- Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay bị thu hồi theo quy định tại khoản 4 Điều 51 của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam.

### **4. QUY ĐỊNH VỀ CẤP MIỄN TRỪ/NGOẠI LỆ TRONG DANH MỤC KHÔNG ĐÁP ỨNG**

Các nội dung về lập danh mục không đáp ứng (miễn trừ, ngoại lệ) được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 55 Nghị định 05/2021/NĐ-CP, Điều 74 Thông tư 29/2021/TT-BGTVT.



## CHƯƠNG IV

# QUY TRÌNH VÀ YÊU CẦU CỦA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY

### 1. PHẠM VI CỦA GIẤY CHỨNG NHẬN KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY

*1.1. Phạm vi Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay* bao gồm tất cả các thông số kỹ thuật liên quan được thiết lập quy định áp dụng cho sân bay, bao gồm ít nhất các đối tượng sau:

- A. sự tuân thủ của cơ sở hạ tầng sân bay với các quy định hiện hành đối với hoạt động của sân bay dự kiến phục vụ;
- B. các quy trình khai thác và các hoạt động hàng ngày của cảng hàng không, sân bay, nếu có, liên quan đến:
  - 1) dữ liệu sân bay và báo cáo;
  - 2) tiếp cận khu vực hoạt động sân bay;
  - 3) kế hoạch khẩn nguy sân bay;
  - 4) cứu nạn và chữa cháy;
  - 5) giám sát khu vực hoạt động;
  - 6) bảo trì khu vực hoạt động;
  - 7) khai thác trong điều kiện thời tiết nguy hiểm;
  - 8) quản lý hệ thống hỗ trợ dẫn đường bằng mắt và hệ thống điện sân bay;
  - 9) đảm bảo an toàn thi công xây dựng;
  - 10) quản lý sân đỗ tàu bay;
  - 11) quản lý an toàn sân đỗ tàu bay;
  - 12) bảo đảm an ninh, kiểm soát người và phương tiện, trang thiết bị, vật tư ra vào khu bay;
  - 13) quản lý rủi ro từ chim, động vật hoang dã, vật nuôi;
  - 14) quản lý chướng ngại vật hàng không;
  - 15) di dời tàu bay mất khả năng di chuyển;
  - 16) khai thác trong điện tầm nhìn hạn chế;
  - 17) quản lý vật phẩm nguy hiểm;
  - 18) đảm bảo hoạt động của radar và các thiết bị dẫn đường khác;



- 19) sự tuân thủ của Hệ thống quản lý an toàn với các quy định hiện hành;
- C. Tài liệu khai thác sân bay quy định chi tiết tại Điều 54, 55, 56 Nghị định 05/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8, 9 Điều 3 Nghị định 64/2022/NĐ-CP) và GM 14.0 quy định Tài liệu hướng dẫn lập tài liệu khai thác sân bay.

### **1.2. Giới thiệu**

Chương này mô tả các quy trình và yêu cầu đối với việc cấp giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay muốn cung cấp các dịch vụ tại cảng hàng không, sân bay.

Quy trình cấp giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay được xây dựng để đảm bảo rằng tổ chức nộp đơn/người khai thác cảng hàng không, sân bay hiểu các yêu cầu và có khả năng đáp ứng các yêu cầu đó. Khi hoàn thành đáp ứng các yêu cầu, quy trình cấp giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay sẽ đảm bảo rằng tổ chức nộp đơn/người khai thác cảng hàng không, sân bay có thể tuân thủ các yêu cầu hiện hành của quy định về cảng hàng không, sân bay của Cục HKVN.

Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay chỉ được cấp cho đến khi Cục HKVN đảm bảo rằng tổ chức nộp đơn/người khai thác cảng hàng không, sân bay có khả năng đáp ứng trách nhiệm và tuân thủ các quy định của Cục HKVN. Quy trình cấp Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay chỉ đề cập đến khía cạnh an toàn hàng không của sân bay. Tổ chức nộp đơn/người khai thác cảng hàng không, sân bay có trách nhiệm đảm bảo rằng việc sử dụng địa điểm làm sân bay tuân thủ các yêu cầu quy định khác như sử dụng đất hoặc các quy định về môi trường. Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay không miễn trừ cho tổ chức nộp đơn/người khai thác cảng hàng không, sân bay phải tuân theo các yêu cầu đó.

Ngoài ra, các quy trình và yêu cầu cấp lại/sửa đổi/thu hồi Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay cũng được cung cấp.

## **2. QUY TRÌNH CẤP MỚI/SỬA ĐỔI/THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY**

Trong trường hợp Người đề nghị cấp GCN khai thác CHKSB đã có kinh nghiệm, có thể chủ động hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp GCN khai thác CHKSB, người đề nghị cấp GCN khai thác CHKSB có thể thực hiện quy trình đề nghị cấp GCN khai thác CHKSB 01 lần theo thủ tục hành chính được quy định tại Điều 55 Nghị định



05/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 3 Nghị định 64/2022/NĐ-CP).

Trường hợp người đề nghị cấp GCN khai thác CHKSB là đơn vị mới hoặc chưa thông thạo thủ tục, chưa đủ kinh nghiệm, người đề nghị cấp GCN khai thác CHKSB áp dụng quy trình **05** giai đoạn như sau:

- A. Giai đoạn chuẩn bị
- B. Giai đoạn nộp các hồ sơ tài liệu;
- C. Giai đoạn Đánh giá Tài liệu;
- D. Giai đoạn đề xuất chính thức để kiểm tra, đánh giá;
- E. Giai đoạn cấp Giấy chứng nhận.

Một số giai đoạn có thể được kết hợp tùy thuộc vào quy mô và độ phức tạp của hoạt động sân bay.

### **2.1. Giai đoạn một - Giai đoạn chuẩn bị**

2.1.1. Giai đoạn chuẩn bị này bắt đầu khi người nộp đơn/người đề nghị cấp GCN khai thác cảng hàng không, sân bay đưa ra các đề nghị ban đầu để xin cấp Giấy chứng nhận. Trong giai đoạn này, Cục HKVN sẽ tổ chức cuộc họp/có văn bản đề hướng dẫn đơn vị các quy định, thủ tục, trách nhiệm mà đơn vị phải thực hiện.

2.1.2. Giai đoạn chuẩn bị có thể không được bỏ qua, nhưng cũng có thể rút ngắn nếu người đề nghị cấp GCN khai thác cảng hàng không, sân bay đã quen thuộc với các yêu cầu, quy trình, thủ tục cấp GCN khai thác cảng hàng không, sân bay.

2.1.3. Trong trường hợp sân bay đã và đang khai thác cần được cấp giấy chứng nhận, người đề nghị cấp GCN khai thác cảng hàng không, sân bay phải hoàn tất thủ tục cấp GCN khai thác cảng hàng không, sân bay theo quy định của pháp luật.

2.1.4. Người đề nghị cấp GCN khai thác cảng hàng không, sân bay gửi thông tin liên quan đến cảng hàng không, sân bay cho Cục Hàng không Việt Nam để Cục HKVN nghiên cứu, triển khai các thủ tục cần thiết.

2.1.5. Cục HKVN gửi văn bản hướng dẫn hoặc tổ chức các cuộc họp hướng dẫn người đề nghị cấp GCN khai thác cảng hàng không, sân bay khi nhận được văn bản đề nghị/đề xuất của người đề nghị cấp GCN khai thác cảng hàng không, sân bay.

2.1.6. Trước khi người đề nghị cấp GCN khai thác cảng hàng không, sân bay có văn bản đề nghị chính thức, Cục HKVN sẽ tổ chức cuộc họp với các đơn vị có liên quan để thảo luận về các khía cạnh cụ thể, đồng thời thông báo chi tiết và nhiều



CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM  
CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIET NAM

**SỔ TAY HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH CẤP GIẤY  
CHỨNG NHẬN KHAI THÁC CẢNG HÀNG  
KHÔNG, SÂN BAY**

Ký hiệu: GM 5.0  
Lần ban hành: 04  
Ngày hiệu lực: 27/11/2023

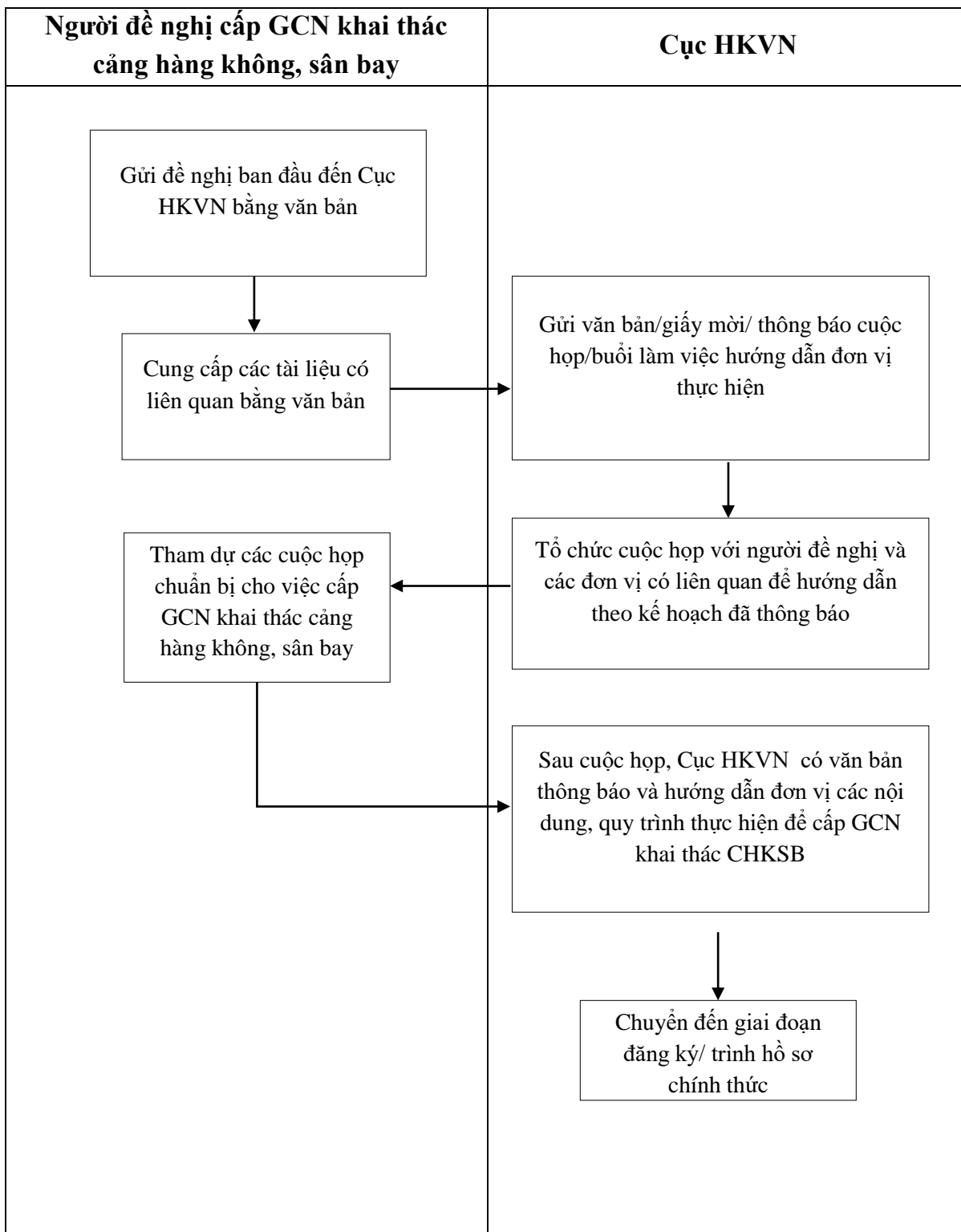
nhất các thông tin có liên quan đến các yêu cầu, quy trình cấp GCN khai thác cảng hàng không, sân bay.

2.1.7. Trên cơ sở kết quả cuộc họp, Phòng QLCHKSB tham mưu Cục trưởng Cục HKVN ra thông báo kết luận bằng văn bản đến người đề nghị cấp GCN khai thác cảng hàng không, sân bay để hướng dẫn chi tiết bằng văn bản và làm cơ sở cho người đề nghị cấp GCN khai thác cảng hàng không, sân bay thực hiện các quy trình tiếp theo.

2.1.8. Người đề nghị cấp GCN khai thác cảng hàng không, sân bay căn cứ vào quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cục HKVN để gửi các nội dung, tài liệu có liên quan đến Cục HKVN càng sớm càng tốt; khuyến khích trong vòng 30 ngày kể từ ngày được hướng dẫn.

2.1.9. Người đề nghị cấp GCN khai thác cảng hàng không, sân bay phải nhận thức, biết được quyền và trách nhiệm của họ trong quá trình chứng nhận. Khi có bất kỳ sự thay đổi nào liên quan đến nội dung đề xuất cấp GCN khai thác cảng hàng không, Người đề nghị cấp GCN khai thác cảng hàng không, sân bay cần thông báo ngay cho Cục HKVN.

2.1.10. Quá trình của giai đoạn chuẩn bị được mô tả trong Hình dưới đây.



## 2.2. Giai đoạn hai - Gửi đề xuất chính thức đề nghị xem xét, đánh giá các tài liệu có liên quan

2.2.1. Người đề nghị cấp GCN khai thác cảng hàng không, sân bay có thể gửi đề xuất chính thức đề nghị xem xét, đánh giá các tài liệu có liên quan. Thành phần hồ sơ tài liệu bao gồm các tài liệu khai thác, quy trình khai thác có liên quan đến:

- Dữ liệu sân bay và báo cáo:
- Quy trình tiếp cận khu vực hoạt động sân bay
- Kế hoạch khẩn nguy sân bay
- Cứu nạn và chữa cháy - RFF
- Bảo trì khu vực hoạt động
- Khai thác trong điều kiện thời tiết nguy hiểm
- Quản lý hệ thống hỗ trợ dẫn đường bằng mắt và hệ thống điện sân bay
- Đảm bảo an toàn thi công xây dựng
- Quản lý sân đỗ tàu bay
- Quản lý an toàn sân đỗ tàu bay
- Bảo đảm an ninh, kiểm soát người và phương tiện, trang thiết bị, vật tư ra vào khu bay
- Quản lý rủi ro từ chim, động vật hoang dã, vật nuôi
- Quản lý chướng ngại vật hàng không
- Di dời tàu bay mất khả năng di chuyển
- Khai thác trong điều kiện tầm nhìn hạn chế
- Quản lý vật phẩm nguy hiểm
- Đảm bảo hoạt động của radar và các thiết bị dẫn đường khác;
- Báo cáo tình trạng mặt đường cất hạ cánh (RCR);
- Tài liệu Hệ thống quản lý an toàn - SMS
- Tài liệu khai thác sân bay

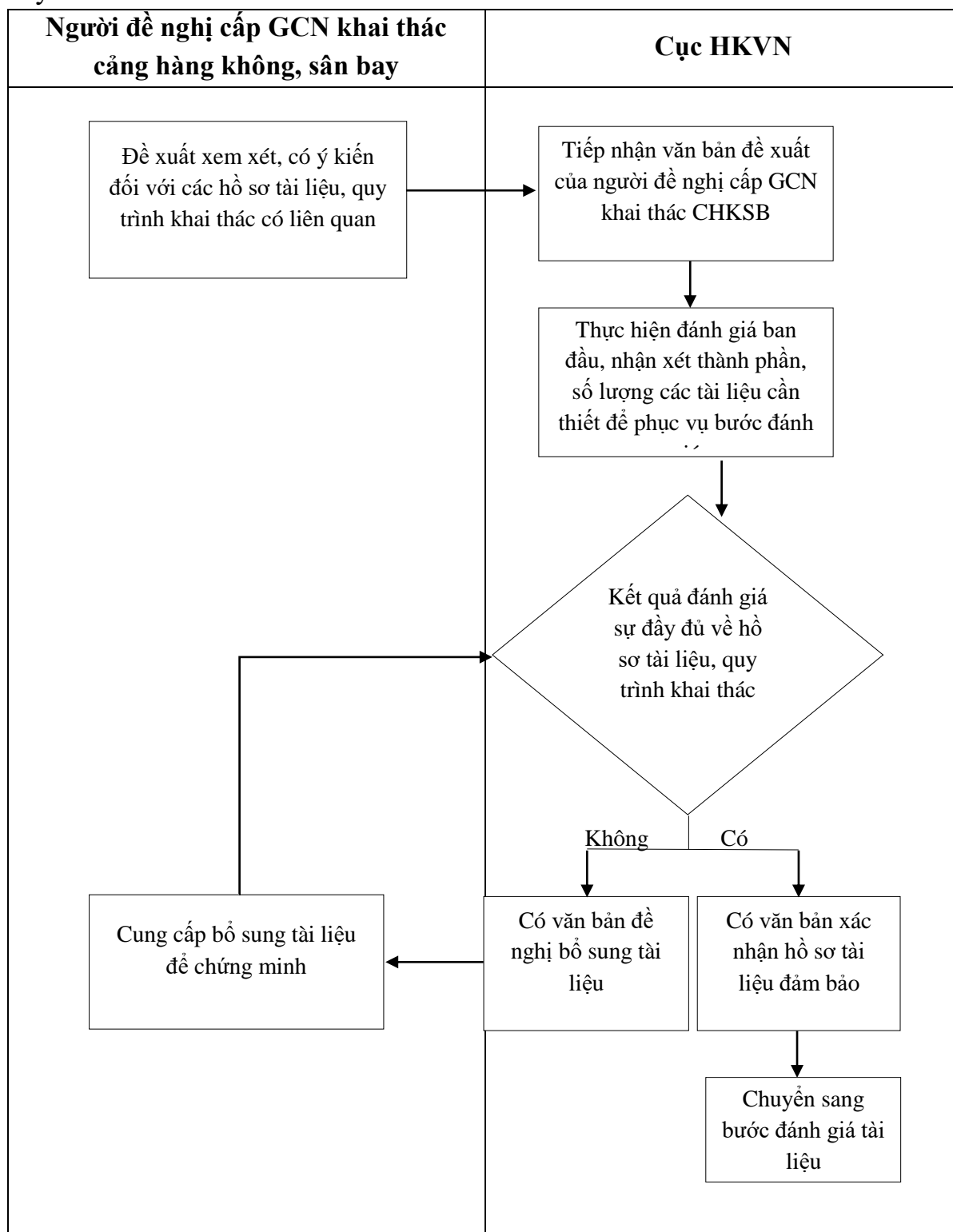
*(lưu ý có thể bao gồm các quy trình trên trong tài liệu khai thác sân bay)*

2.2.2. Thời hạn gửi các hồ sơ tài liệu đến Cục HKVN được khuyến khích gửi trước 06 tháng so với kế hoạch đưa CHK vào khai thác.

2.2.3. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ, Phòng QLCHKSB phối hợp với các đơn vị có liên quan có trách nhiệm đánh giá ban đầu sự đầy đủ của hồ sơ cần gửi cho Cục HKVN, hướng dẫn đơn vị bổ sung các tài liệu có liên quan.

2.2.4. Sau khi có kết quả đánh giá ban đầu, Cục HKVN thông báo kết quả đánh giá ban đầu về sự đầy đủ của các hồ sơ tài liệu, quy trình khai thác theo đề xuất của đơn vị, làm căn cứ để đơn vị bổ sung hồ sơ

2.2.5. Quá trình của giai đoạn gửi hồ sơ chính thức được mô tả trong Hình dưới đây.



### 2.3. Giai đoạn ba - Đánh giá tài liệu



2.3.1. Mục đích của giai đoạn đánh giá tài liệu là đánh giá tất cả các tài liệu được yêu cầu để đảm bảo tuân thủ đầy đủ các Quy định về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.

2.3.2. Khi nhận được đầy đủ hồ sơ tài liệu, Phòng QLCHKSB phối hợp với các đơn vị có liên quan để kiểm tra, đánh giá chi tiết các nội dung trong Tài liệu khai thác sân bay và các tài liệu khác có liên quan để đảm bảo tính đầy đủ và tuân thủ các quy định của pháp luật, bao gồm cả dữ liệu và thông tin được công bố bởi AIS.

2.3.3. Cục HKVN thông báo các tài liệu, quy trình khai thác đã đáp ứng yêu cầu, các tài liệu hoặc quy trình khai thác chưa đáp ứng yêu cầu cho người đề nghị cấp GCN khai thác CHKSB để biết và yêu cầu hoàn thiện lại hồ sơ.

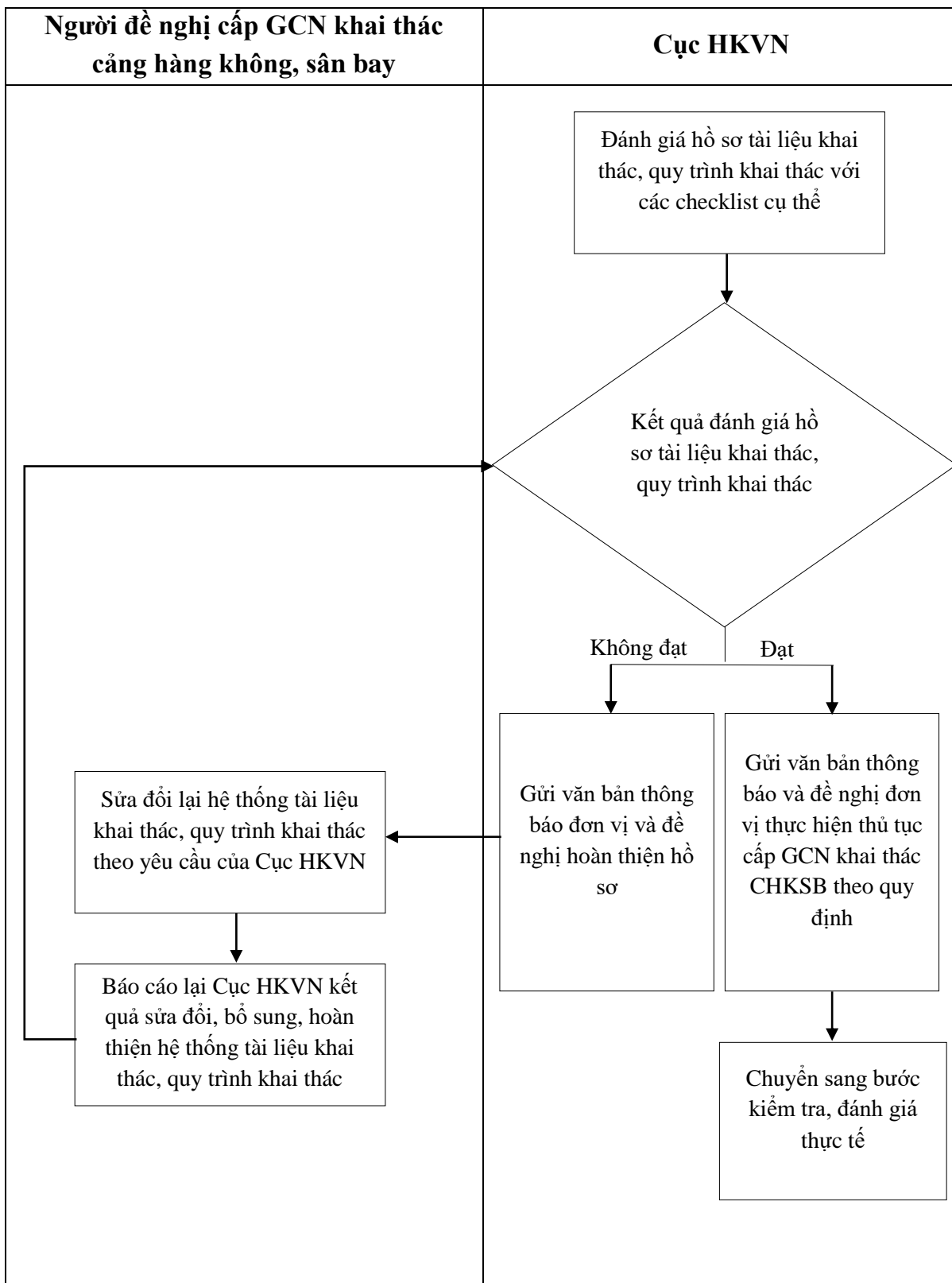
2.3.4. Sau khi các tài liệu khai thác, quy trình khai thác đã đáp ứng các yêu cầu theo thông báo của Cục HKVN, người đề nghị cấp GCN khai thác CHKSB có thể gửi các tài liệu, quy trình khai thác đến các bộ phận, các bên có liên quan để triển khai, hướng dẫn thực hiện nhằm tuân thủ các tài liệu khai thác, quy trình khai thác.

2.3.5. Người đề nghị cấp GCN khai thác CHKSB phải thông báo cho Cục HKVN về bất kỳ thay đổi nào trong tài liệu khai thác, quy trình khai thác kể từ khi nộp hồ sơ tài liệu đến khi kiểm tra, đánh giá thực tế nhằm đối chứng thực tế với các nội dung trong tài liệu.

2.3.6. Sau khi hoàn thiện hệ thống tài liệu khai thác, quy trình khai thác, người đề nghị cấp GCN khai thác CHKSB có thể nộp hồ sơ đề nghị cấp GCN khai thác CHKSB theo quy định tại Điều 55 Nghị định 05/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 3 Nghị định 64/2022/NĐ-CP).

2.3.7. Quá trình của giai đoạn Đánh giá tài liệu được minh họa trong Hình dưới đây.





## **2.4. Giai đoạn bốn - Kiểm tra, đánh giá**

2.4.1. Trong giai đoạn kiểm tra, đánh giá, trọng tâm là việc kiểm tra sự tuân thủ các quy định và khuyến cáo thực hành khai thác cảng hàng không, đảm bảo cảng hàng không thực hiện đầy đủ và hiệu quả các quy định và khuyến cáo thực hành.

2.4.2. Việc kiểm tra, đánh giá được tiến hành sau khi người đề nghị cấp GCN khai thác CHKSB đã trình hồ sơ đề nghị và nộp phí theo quy định.

2.4.3. Phạm vi đánh giá và kiểm tra được thực hiện theo hướng dẫn của tài liệu này.

2.4.4. Do phạm vi kiểm tra, đánh giá rộng, giám sát viên có thể sử dụng phương pháp kiểm tra, đánh giá ngẫu nhiên để xác minh các đối tượng cụ thể và chọn các hạng mục để kiểm tra và xác minh chi tiết hơn. Các lĩnh vực kiểm tra kỹ thuật có thể bao gồm các đặc điểm vật lý sân bay, thiết bị hỗ trợ bằng mắt, cứu hộ và chữa cháy, SMS .

2.4.5. Tùy thuộc vào trạng thái triển khai của SMS tại sân bay, việc xác minh SMS cụ thể có thể được tiến hành riêng vì SMS của người khai thác cảng hàng không, sân bay có thể chưa hoạt động hoàn toàn. Hiệu quả của nó sẽ được đánh giá trong quá trình giám sát liên tục và sẽ là một yếu tố quan trọng trong việc quyết định các hoạt động giám sát tiếp tục sẽ được thực hiện.

2.4.6. Tương tự, việc xác minh AEP có thể được kiểm tra theo từng phần/mô-đun cho đến khi có buổi diễn tập khẩn nguy đầy đủ.

2.4.7. Trường hợp người đề nghị cấp GCN khai thác cảng hàng không, sân bay không trực tiếp khai thác mà thuê nhân sự, bộ máy của cơ quan, đơn vị khác để tổ chức khai thác một/một phần quy trình, dịch vụ tại sân bay trong phạm vi Giấy chứng nhận, người đề nghị cấp GCN khai thác cảng hàng không, sân bay phải đảm bảo cơ quan, đơn vị có liên quan có mặt và tham gia vào đợt kiểm tra, đánh giá của Cục HKVN.

2.4.8. Cục HKVN sẽ thông báo trước kế hoạch kiểm tra, đánh giá đến người đề nghị cấp GCN khai thác cảng hàng không, sân bay, có thể bao gồm các nội dung chính sau:

- A. Địa điểm, thời gian (bao gồm cả cuộc họp khai mạc);
- B. Nội dung kiểm tra, đánh giá theo một thời gian biểu đã định;
- C. Bố trí các phương tiện, thiết bị cần thiết để phục vụ đợt kiểm tra, đánh giá
- D. Khu vực kiểm tra, đánh giá tại hiện trường sân bay

E. Dự kiến thời gian kết thúc (bao gồm cả cuộc họp kết thúc)

F. Dự kiến thông báo sơ bộ các nội dung kiểm tra, đánh giá

2.4.9. Người đề nghị cấp GCN khai thác cảng hàng không, sân bay có trách nhiệm bố trí nhân sự, tài liệu, phương tiện, thiết bị theo yêu cầu của Cục HKVN và phối hợp với Cục HKVN để kiểm tra, đánh giá.

2.4.10. Việc không cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Cục HKVN tại buổi kiểm tra, đánh giá thực tế sẽ được ghi nhận là bằng chứng không tuân thủ/chưa tuân thủ các quy định về cấp GCN khai thác cảng hàng không, sân bay.

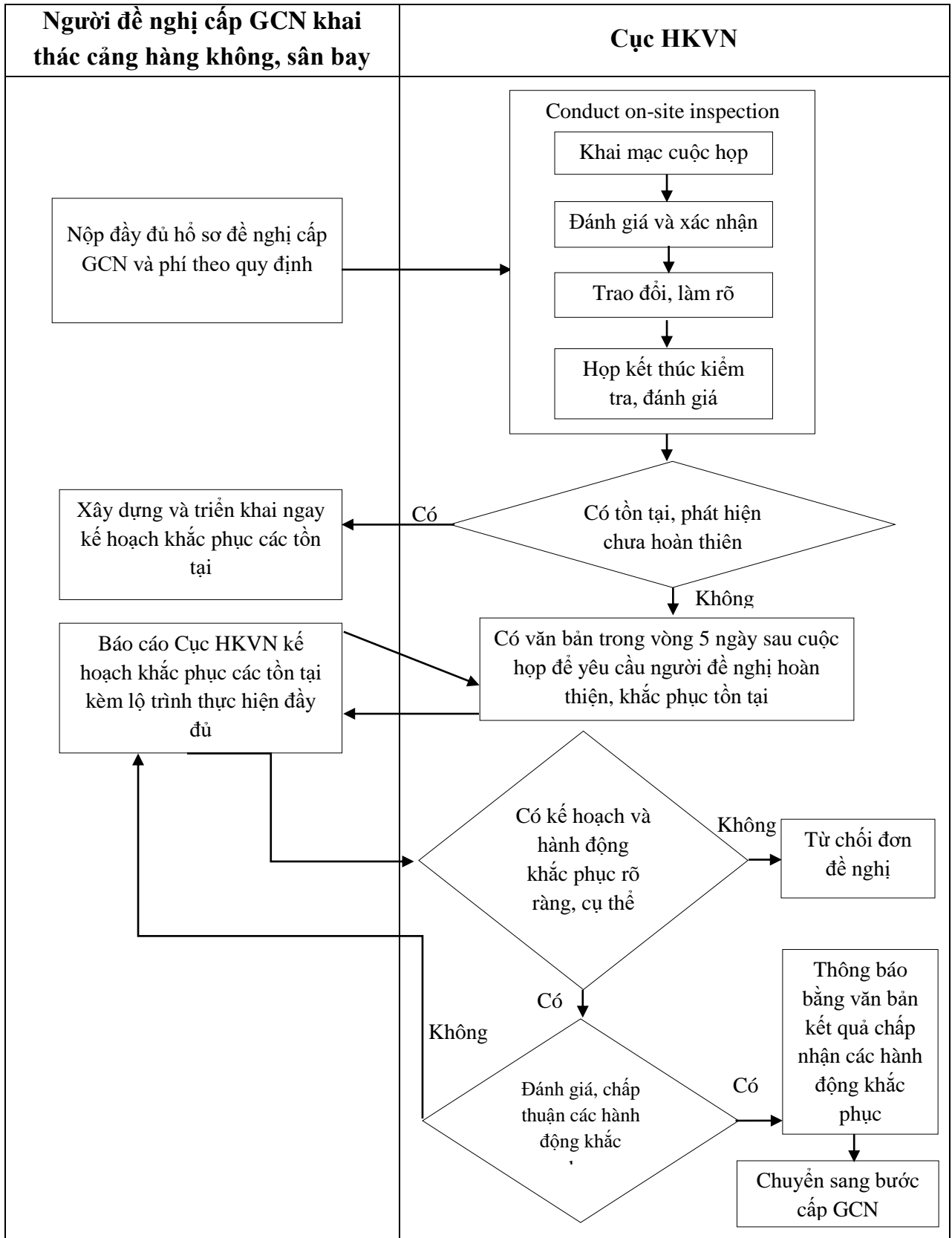
2.4.11. Trong cuộc họp kết thúc kiểm tra, đánh giá, một danh sách sơ bộ các phát hiện chưa hoàn thiện (nếu có) sẽ được thông báo đến người đề nghị cấp GCN khai thác cảng hàng không, sân bay.

2.4.12. Cục HKVN sẽ thông báo kết quả đánh giá cho người đề nghị cấp GCN khai thác cảng hàng không, sân bay trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ sau khi cuộc kiểm tra, đánh giá kết thúc.

2.4.13. Người đề nghị cấp GCN khai thác cảng hàng không, sân bay phải xây dựng Kế hoạch Hành động Khắc phục (Corrective Action Plan - CAP) đề xuất các cách loại bỏ hoặc giảm thiểu các phát hiện chưa hoàn thiện, với thời hạn cụ thể cho cho mỗi hành động.

2.4.14. Cục HKVN sẽ xem xét và áp dụng các biện pháp thích hợp ngay lập tức đối với người đề nghị cấp GCN khai thác cảng hàng không, sân bay, nếu cần, cho đến khi các hành động được thực hiện để loại bỏ hoặc giảm thiểu các phát hiện chưa hoàn thiện, bao gồm cả yêu cầu phải có nghiên cứu hàng không cụ thể (nếu cần), để đảm bảo mức độ an toàn có thể chấp nhận được .

2.4.15. Quy trình của giai đoạn kiểm tra, đánh giá được mô tả trong Hình dưới đây.



## **2.5. Giai đoạn năm - Cấp Giấy chứng nhận**

2.5.1. Giai đoạn cấp Giấy chứng nhận bao gồm kết quả đánh giá cuối cùng của các giai đoạn trước đó để cấp chứng chỉ và ban hành dữ liệu, thông tin và tình trạng sân bay.

2.5.2. Khi không còn tồn tại nào hoặc khi các kế hoạch hành động khắc phục được chấp nhận và các biện pháp kiểm soát rủi ro đã được thống nhất, Cục HKVN sẽ cấp GCN khai thác cảng hàng không, sân bay cho người đề nghị

2.5.3. Cục HKVN sẽ thông báo bằng văn bản và gửi GCN khai thác cảng hàng không, sân bay cho người đề nghị.

2.5.4. Trường hợp từ chối, Cục HKVN sẽ thông báo và nêu rõ lý do.

2.5.5. Việc cấp GCN khai thác cảng hàng không, sân bay sẽ kèm đồng bộ (các) điều kiện/ (các) giới hạn (nếu có) trong danh mục không đáp ứng kèm theo tài liệu khai thác sân bay.

2.5.6. Có thể đính kèm một phụ lục kèm theo GCN mô tả các điều kiện thiết yếu hiện hành tại sân bay, có thể bao gồm:

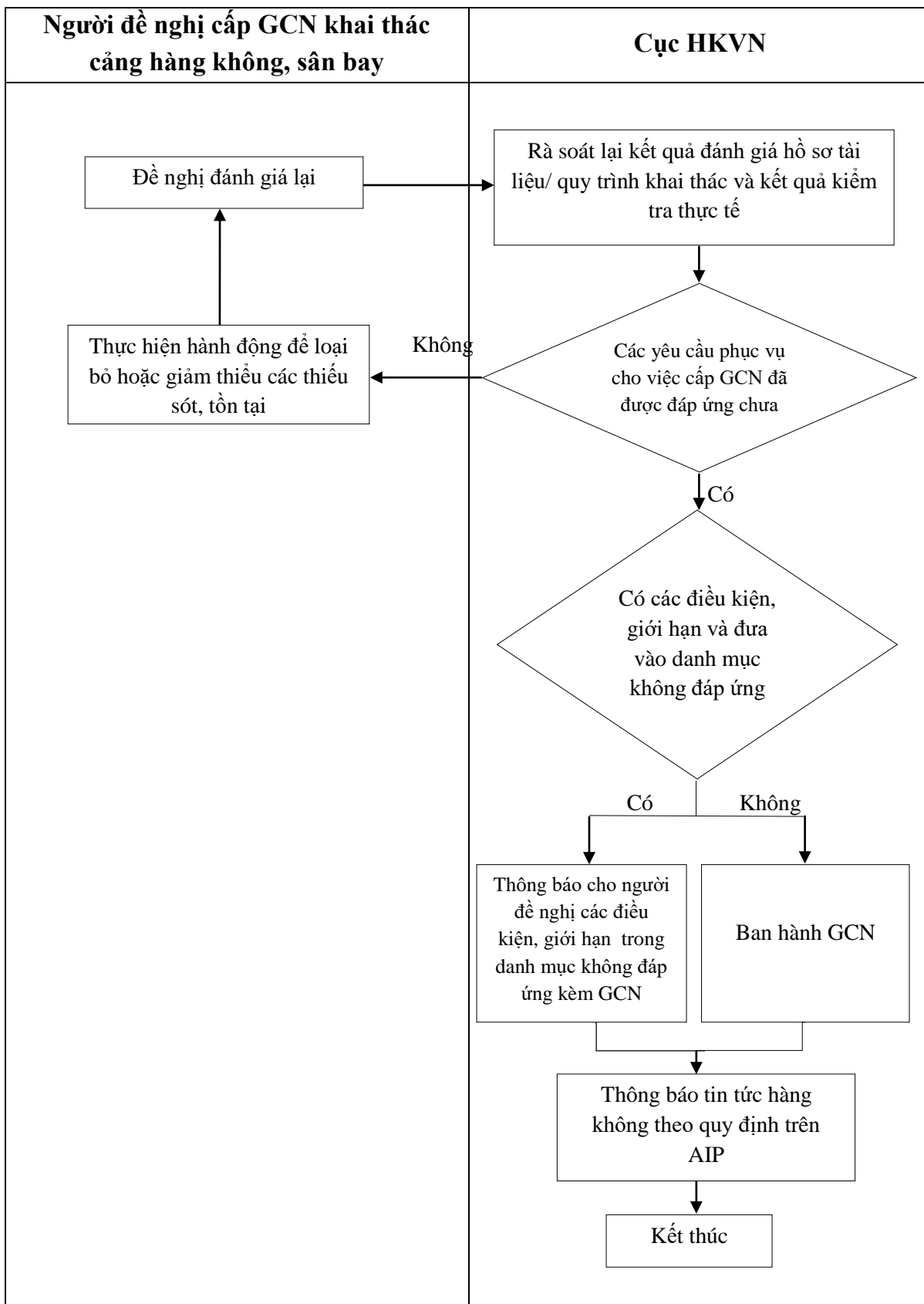
- A. Loại hình/ tính chất sử dụng ;
- B. Mã sân bay - loại tàu bay lớn nhất khai thác
- C. (các) loại máy bay khai thác chủ yếu;
- D. Điều kiện khai thác;
- Đ. Cấp cứu nạn và chữa cháy (RFF);
- E. Các hạn chế hoạt động tại sân bay nếu có
- G. Danh sách các điều kiện không đáp ứng khác kèm theo GCN

2.5.7. Người khai thác CHKSB có trách nhiệm đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt và thực hiện đúng các yêu cầu khai thác theo Giấy chứng nhận khai thác CHKSB, bao gồm cả Danh mục không đáp ứng trong tài liệu khai thác sân bay. Người khai thác CHKSB thực hiện việc phân bổ tài liệu khai thác sân bay cho các cơ quan, đơn vị theo quy định.

2.5.8. Người khai thác CHKSB thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người khai thác CHKSB theo quy định của pháp luật.

2.5.9. Cục HKVN thông báo và yêu cầu AIS công bố dữ liệu và thông tin về sân bay cũng GCN khai thác CHKSB được cấp trong (AIP).

2.5.10. Quy trình của giai đoạn Chứng nhận được mô tả trong Hình dưới đây.



## **2.6. Công bố các thông số của sân bay được chứng nhận trong AIP và NOTAM**

2.6.1. Khi được cấp Giấy chứng nhận, người khai thác CHKSB phải đảm bảo rằng tất cả dữ liệu sân bay được đưa vào AIP, bao gồm cả ngày có hiệu lực mà sân bay được chứng nhận và ngày bắt đầu hoạt động.

2.6.2. Các hạn chế trong danh mục không đáp ứng được xác định trong tài liệu khai thác sân bay phải được công bố trong AIP hoặc NOTAM cho đến khi (các) hành động khắc phục theo kế hoạch được hoàn thành.

## **2.7. Hiệu lực của GCN khai thác CHKSB**

2.7.1. Hiệu lực của GCN là dài hạn theo quy định của pháp luật VN, trừ khi bị đình chỉ, thu hồi hoặc hủy bỏ theo quy định của pháp luật.

2.7.2. Cục HKVN giám sát việc thực hiện các kế hoạch, hành động khắc phục của người khai thác cảng hàng không, sân bay trong danh mục không đáp ứng theo kế hoạch giám sát liên tục, hàng năm của Cục HKVN.

2.7.3. Cục HKVN chỉ đạo, yêu cầu AIS công bố cảng hàng không đã được cấp GCN trong của AIP.

## **2.8. Giám sát liên tục**

Sau khi cấp GCN khai thác cảng hàng không, sân bay, Cục HKVN thực hiện việc giám sát an toàn, đánh giá an toàn định kỳ 2 năm/lần theo quy định Nghị định 05/2021/NĐ-CP hoặc đột xuất khi cần thiết theo chức năng nhiệm vụ của nhà chức trách hàng không, đảm bảo duy trì điều kiện khai thác của cảng hàng không, sân bay.

## **2.9. Sửa đổi Giấy chứng nhận khai thác CHKSB**

2.9.1. Người khai thác cảng hàng không, sân bay thực hiện thủ tục hành chính sửa đổi GCN khai thác cảng hàng không, sân bay theo quy định tại khoản 6 Điều 55 Nghị định 05/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 3 Nghị định 64/2022/NĐ-CP).

2.9.2. Cục HKVN sẽ xem xét, tổ chức kiểm tra đánh giá các nội dung liên quan đến đề nghị sửa đổi GCN khai thác CHSKB nếu cần thiết.

2.9.3. Trước khi sửa đổi GCN khai thác CHKSB, Cục HKVN sẽ xem xét kết quả đánh giá/kiểm tra còn tồn tại, các hành động khắc phục và các điều kiện, hạn chế nếu có. Khi người khai thác CHKSB duy trì đủ điều kiện và năng lực để vận hành khai thác sân bay và hồ sơ đề nghị sửa đổi GCN đáp ứng yêu cầu, Cục HKVN sẽ cấp lại GCN.

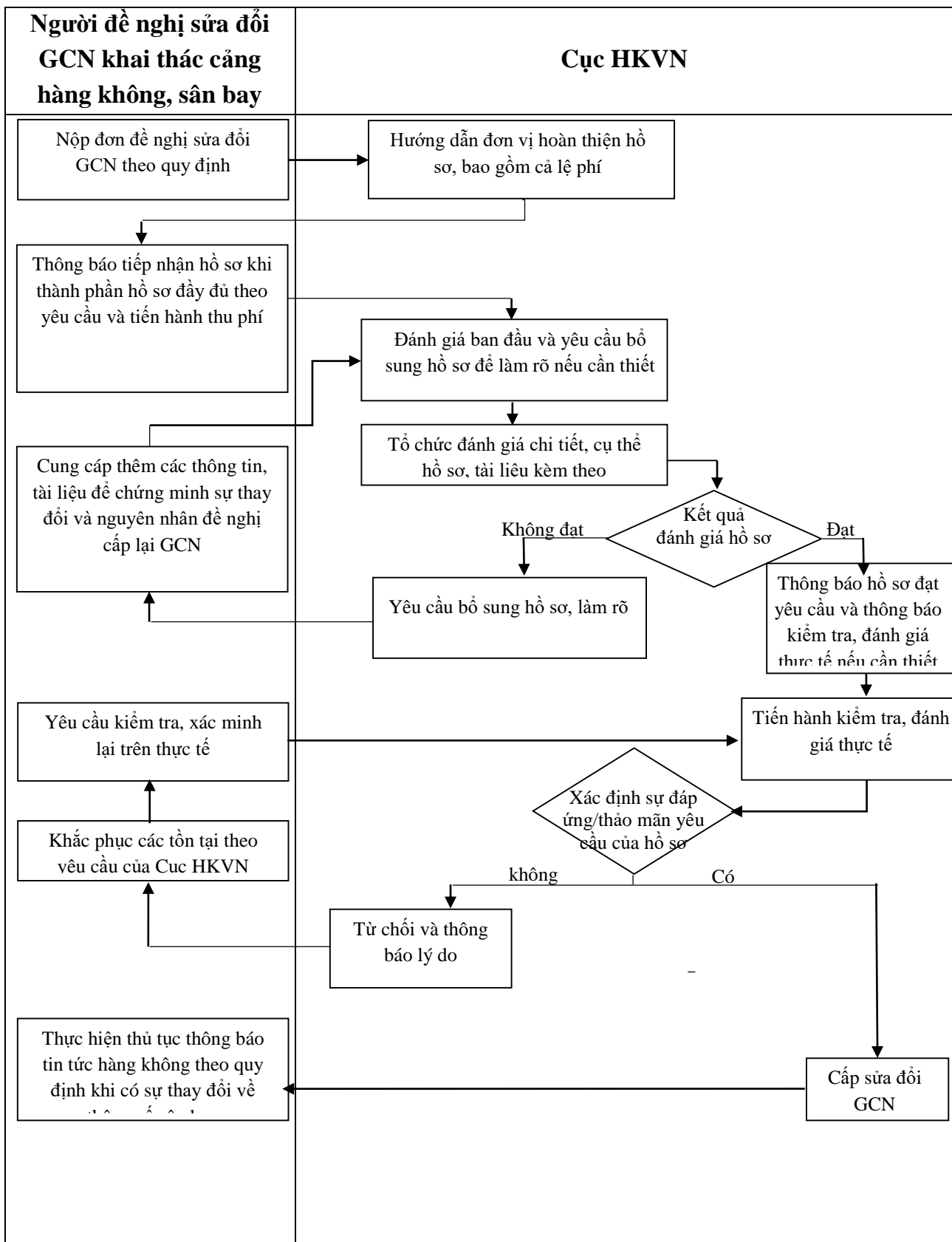


**SỔ TAY HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH CẤP GIẤY  
CHỨNG NHẬN KHAI THÁC CẢNG HÀNG  
KHÔNG, SÂN BAY**

Ký hiệu: GM 5.0  
Lần ban hành: 04  
Ngày hiệu lực: 27/11/2023

2.9.4. Quy trình sửa đổi GCN khai thác CHSKB được mô tả trong Hình dưới đây.







CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM  
CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIET NAM

**SỔ TAY HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH CẤP GIẤY  
CHỨNG NHẬN KHAI THÁC CẢNG HÀNG  
KHÔNG, SÂN BAY**

Ký hiệu: GM 5.0  
Lần ban hành: 04  
Ngày hiệu lực: 27/11/2023

### **2.10. Thu hồi Giấy chứng nhận khai thác CHKSB**

Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay bị thu hồi theo quy định tại khoản 4 Điều 51 của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam.

## CHƯƠNG V TÀI LIỆU KHAI THÁC SÂN BAY

### 1. TỔNG QUAN

Tài liệu khai thác sân bay là một phần của quy trình cấp giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay. Tài liệu khai thác sân bay sẽ bao gồm tất cả thông tin thích hợp về địa điểm sân bay, cơ sở vật chất, dịch vụ, thiết bị, quy trình khai thác, tổ chức và quản lý bao gồm cả hệ thống quản lý an toàn, phải được tổ chức nộp đơn/người khai thác cảng hàng không, sân bay đệ trình để phê duyệt trước khi cấp Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay.

Thông tin được cung cấp trong Tài liệu khai thác sân bay sẽ cho phép Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay đánh giá mức độ phù hợp của sân bay đối với các hoạt động của tàu bay được đề xuất và đánh giá khả năng của tổ chức nộp đơn/người khai thác cảng hàng không, sân bay để được cấp Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay. Đây cũng là Tài liệu để tiến hành đánh giá và kiểm tra thực tế hiện trường để cấp Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay và giám sát an toàn sân bay liên tục do Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay thực hiện định kỳ.

Mục đích của Tài liệu khai thác sân bay cũng là cung cấp tất cả các thông tin và hướng dẫn cần thiết để cho phép nhân sự của người khai thác cảng hàng không, sân bay thực hiện hiệu quả nhiệm vụ của họ trong việc đảm bảo rằng sân bay an toàn cho tàu bay sử dụng. Để đạt được mục tiêu này, Tài liệu khai thác sân bay phải có các hướng dẫn về quy trình khai thác từ người khai thác cảng hàng không, sân bay đến nhân sự của người khai thác cảng hàng không, sân bay, cũng như các chi tiết về cơ cấu tổ chức của nhân sự chủ chốt của người khai thác cảng hàng không, sân bay và lĩnh vực chịu trách nhiệm của họ.

### 2. HƯỚNG DẪN LẬP TÀI LIỆU KHAI THÁC SÂN BAY

Tài liệu khai thác sân bay phải bao gồm tất cả các vấn đề cần được giải quyết, cũng như các tài liệu hỗ trợ có liên quan và hướng dẫn sử dụng cho các hoạt động sân bay. Nội dung của Tài liệu khai thác sân bay được liệt kê trong GM 14.0 quy định Tài liệu hướng dẫn lập tài liệu khai thác sân bay, đưa ra yêu cầu tối thiểu để có trong Tài liệu khai thác sân bay.

### **3. DUY TRÌ VÀ KIỂM SOÁT TÀI LIỆU KHAI THÁC SÂN BAY**

Cục HKVN yêu cầu người khai thác cảng hàng không, sân bay:

- Phát hành Tài liệu khai thác sân bay và nộp về Cục HKVN một bản sao của Tài liệu nhằm đảm bảo Tài liệu được lưu giữ đầy đủ và cập nhật;
- Lưu trữ ít nhất một bản sao hoàn chỉnh và cập nhật của Tài liệu khai thác sân bay;
- Cung cấp Tài liệu khai thác sân bay để người có thẩm quyền kiểm tra;
- Thực hiện sửa đổi hoặc bổ sung Tài liệu khai thác sân bay khi Cục HKVN yêu cầu đối với:
  - + Duy trì tính chính xác của Tài liệu khai thác sân bay;
  - + Bảo đảm cho tàu bay khai thác an toàn, hiệu quả tại sân bay;
  - + Bảo đảm an toàn hàng không.

### **4. KIỂM TRA, PHÊ DUYỆT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TÀI LIỆU KHAI THÁC SÂN BAY**

#### **4.1. Mục đích**

Kiểm tra, phê duyệt sửa đổi, bổ sung tài liệu khai thác sân bay trong trường hợp có sự thay đổi khi có sự thay đổi về các thông số kỹ thuật của các công trình, trang thiết bị trong sân bay, phương án vận hành khai thác tàu bay, quy trình khai thác, cung cấp dịch vụ trong sân bay ... theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo tính chính xác của các nội dung trong Tài liệu.

#### **4.2. Các trường hợp kiểm tra để phê duyệt sửa đổi, bổ sung tài liệu khai thác sân bay**

- Tài liệu khai thác sân bay đã được ban hành khi cấp Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay. Khi có sự thay đổi về các thông số kỹ thuật của các công trình, trang thiết bị trong sân bay, phương án vận hành khai thác tàu bay, quy trình khai thác, cung cấp dịch vụ trong sân bay, tài liệu khai thác sân bay phải được phê duyệt sửa đổi, bổ sung.

- Thủ tục hành chính được quy định tại Điều 56 Nghị định 05/2021/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 3 Nghị định 64/2022/NĐ-CP.

#### **4.3. Quy trình kiểm tra, đánh giá tài liệu khai thác sân bay**

##### **4.3.1. Các bước tiến hành kiểm tra, đánh giá**

- Bước 1: Kiểm tra sự đầy đủ của hồ sơ.

- Bước 2: Đánh giá chi tiết hồ sơ.
- Bước 3: Kiểm tra thực tế nếu cần thiết.
- Bước 4: Báo cáo Lãnh đạo Cục HKVN kết quả kiểm tra
- Bước 5: Ban hành văn bản/quyết định phê duyệt sửa đổi, bổ sung tài liệu khai thác sân bay.
- Bước 6: Lưu trữ hồ sơ và theo dõi kế hoạch khắc phục các tồn tại thuộc danh mục không đáp ứng nếu có.

*Ghi chú:*

- Trong một số trường hợp, bước 2 và bước 3 có thể được thực hiện cùng một lúc nếu xét thấy nội dung kiểm tra cần gắn với thực tế tại hiện trường và rút ngắn thời gian thẩm định, kiểm tra thực tế để đảm bảo thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

- Việc tổ chức họp rộng rãi lấy ý kiến và kết hợp kiểm tra thực tế cùng thẩm định hồ sơ phải được Lãnh đạo phòng QLCHKSBS xem xét, trình Lãnh đạo Cục HKVN quyết định.

**4.3.2. Kiểm tra sự đầy đủ của hồ sơ (bước 1)** (các checklist kiểm tra thực hiện theo GM15)

a) Giao GSV phụ trách nghiên cứu sự đầy đủ của thành phần hồ sơ, gồm:

- Văn bản đề nghị phê duyệt;
- Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung tài liệu;
- Bản sao tài liệu chứng minh nội dung sửa đổi, bổ sung.

b) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, GSV soạn thảo văn bản trình Lãnh đạo phòng QLCHKSBS xem xét, trả lời đơn vị hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, GSV chuẩn bị các nội dung tiếp theo cho cuộc kiểm tra.

c) GSV phải hoàn thành bảng danh mục kiểm tra đối với danh mục hồ sơ, tài liệu có liên quan.

**4.3.3. Đánh giá chi tiết hồ sơ (bước 2)** (các checklist kiểm tra thực hiện theo GM15)

a) Trường hợp thấy hồ sơ phức tạp, liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị khác nhau, GSV báo cáo Lãnh đạo Phòng QLCHKSBS để trình thành lập tổ AAT trực thuộc Phòng QLCHKSBS nếu xét thấy nội dung của tài liệu rộng, bao gồm nhiều vấn đề và nhiều các vấn đề phức tạp.

b) Trách nhiệm của các thành viên Tổ AAT:

Theo quy định phần 2 Chương II

c) Trách nhiệm của Tổ trưởng:

Theo quy định phần 2 Chương II

d) GSV phụ trách gửi hồ sơ cho các thành viên của tổ AAT để nghiên cứu, đánh giá.

đ) Tổ trưởng AAT giao nhiệm vụ cho các thành viên tổ chức nghiên cứu, đánh giá; việc đánh giá thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tổ chức họp thẩm định. Việc lấy ý kiến hoặc tổ chức họp thẩm định cần mời thêm các đơn vị có liên quan, các đơn vị chịu tác động khác nếu có (các phòng chức năng của Cục HKVN ...).

e) Nội dung đánh giá chi tiết hồ sơ

Quá trình đánh giá chi tiết hồ sơ tập trung vào các nội dung trong tài liệu khai thác, cụ thể như sau:

- Đánh giá kết cấu của tài liệu khai thác sân bay; kế hoạch khẩn nguy; SMS có phù hợp với hướng dẫn xây dựng lập tài liệu khai thác sân bay, kế hoạch khẩn nguy, SMS của Cục HKVN.

- Đánh giá sự chính xác của các thông tin khai báo trong tài liệu khai thác sân bay theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan trước đó như các văn bản, quyết định đưa công trình và trang thiết bị hàng không vào khai thác, ngừng khai thác; văn bản phê duyệt thay đổi hoặc bổ sung phương án khai thác tại sân bay.

- Đánh giá sự chính xác về kết quả lập các sơ đồ, bản đồ như sơ đồ chướng ngại vật, sơ đồ bề mặt giới hạn chướng ngại vật, sơ đồ vùng ảnh hưởng của laze.

- Đánh giá các danh mục không đáp ứng và lộ trình khắc phục nêu trong tài liệu khai thác sân bay.

g) Các thành viên AAT báo cáo tổ trưởng tổ AAT kết quả đánh giá. Tổ trưởng tổ AAT có trách nhiệm tổng hợp/chỉ đạo tổng hợp kết quả và báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ tài liệu kèm kế hoạch kiểm tra thực tế nếu cần thiết cho Lãnh đạo Phòng QLCHKS.

h) Lãnh đạo Phòng QLCHKS báo cáo Lãnh đạo Cục phê chuẩn kế hoạch của AAT.

#### **4.3.4. Kiểm tra thực tế (bước 3) (các checklist kiểm tra thực hiện theo GM15)**

##### **4.3.4.1. Mục đích, yêu cầu kiểm tra thực tế**

a) Mục đích của danh mục kiểm tra là giúp thành viên kiểm tra không bỏ sót các khoản mục kiểm tra; đối chiếu số liệu thông số kỹ thuật của sân bay, thiết bị so

với thực tế; thu thập thêm các bằng chứng để củng cố kết quả kiểm tra hồ sơ; đánh giá thực tế các điều kiện về an ninh an toàn, kế hoạch khẩn nguy, SMS trong tổng thể khai thác của 01 cảng hàng không.

b) Tiêu chuẩn hóa việc tiến hành kiểm tra nhằm đảm bảo tính khách quan, công bằng, đáng tin cậy. Ngoài ra, điều này cũng mang đến một mức độ rõ ràng cho tất cả các tổ chức được kiểm tra.

c) Việc kiểm tra thực tế phải thực hiện theo danh mục kiểm tra. AAT chuẩn bị danh mục kiểm tra thực tế. Tùy thuộc vào hạng mục công trình, AAT có thể lựa chọn toàn bộ hoặc một phần các danh mục kiểm tra có sẵn trong tài liệu này kèm các phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ cho việc kiểm tra thực tế; trường hợp cần thiết, AAT có thể bổ sung danh mục kiểm tra. Tuy nhiên việc bổ sung danh mục kiểm tra phải dựa trên cơ sở pháp lý rõ ràng.

#### 4.3.4.2. Chuẩn bị lịch trình kiểm tra

a) Khi xây dựng kế hoạch kiểm tra, AAT cần phải tập trung vào các nội dung liên quan đến sự thay đổi trong tài liệu khai thác và danh mục không đáp ứng trong tài liệu, bao gồm các yếu tố sau:

- Các khu vực/các hoạt động/các đơn vị được kiểm tra;
- Xác định các đối tượng cần được phỏng vấn nếu cần thiết;
- Xác định các yêu cầu của cuộc kiểm tra, bao gồm: Hội họp, phỏng vấn, xem xét hồ sơ tài liệu, kiểm tra thực tế tại cơ sở;
- Ước lượng thời gian cần thiết để hoàn thành các hoạt động được dự kiến trước.
- Lên kế hoạch họp tuyên bố và kết thúc;
- Dự phòng thời gian cho việc xem xét các hồ sơ, tài liệu không nhận được trước cuộc kiểm tra;
- Dự phòng thời gian cho việc chậm trễ và các tình huống xảy ra ngoài dự kiến.
- Chuẩn bị phương tiện, thiết bị để kiểm tra thực tế (máy ảnh, máy ghi âm, máy quay, thước đo....) và các tiêu chuẩn, quy định kèm theo.

- Chuẩn bị các tài liệu, thông tin có liên quan đến hoạt động khai thác tại CHKSB có thể tác động, ảnh hưởng đến việc xem xét các thông số kỹ thuật khai báo, quy trình khai thác được khai báo trong tài liệu khai thác sân bay

b) Thông báo kế hoạch kiểm tra: Trước ngày thực hiện kiểm tra, GSV thông báo cho tổ chức được kiểm tra về thời gian, địa điểm, nội dung và phạm vi của cuộc kiểm tra theo kế hoạch đã được Lãnh đạo Cục HKVN phê duyệt.



#### 4.3.4.3. Thực hiện kiểm tra thực tế tại cảng hàng không, sân bay

##### 4.3.4.3.1. Các thông tin có thể thu thập bằng cách:

- a) Quan sát;
- b) Xem xét tài liệu;
- c) Phỏng vấn chính thức và không chính thức.

##### 4.3.4.3.2. Họp khai mạc

Hoạt động đầu tiên khi bắt đầu kiểm tra là việc tiến hành cuộc họp khai mạc.

Mục đích của cuộc họp là để:

- a) Thiết lập sự trao đổi giữa AAT và đại diện của tổ chức được kiểm tra;
- b) Đảm bảo việc hiểu tường tận đối với mục đích của cuộc kiểm tra;
- c) Giải thích việc kiểm tra sẽ được tiến hành như thế nào;
- d) Thảo luận với tổ chức được kiểm tra về những yêu cầu của AAT;
- đ) Làm rõ và xác nhận lại về lịch trình kiểm tra;
- e) Giải quyết các vấn đề quan tâm khác.

##### 4.3.4.3.3. Xác định bằng chứng của sự phù hợp của các quy trình khai thác với tài liệu khai thác sân bay và các quy định đảm bảo an ninh, an toàn khác theo quy định của pháp luật

- a) Tổ trưởng AAT phân công cụ thể các thành viên của đoàn kiểm tra.
- b) Các thành viên AAT tiến hành kiểm tra thông qua các danh mục kiểm tra của AAT, trong đó có sử dụng các phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ việc kiểm tra.
- c) Ngoài các bằng chứng trên, AAT cần phải thu thập thêm các chứng cứ từ việc đánh giá từng quy trình, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng thông qua việc quan sát và thảo luận để xác định việc tuân thủ đối với các yêu cầu, các quy định, các tiêu chuẩn đã được phê duyệt (nếu cần thiết).
- d) Nếu thấy có sự không phù hợp thì đưa ra các cơ sở, các lập luận để chứng minh sự không phù hợp đó và lập hồ sơ về sự không phù hợp đó (gồm các chú thích trong danh mục kiểm tra, các hình ảnh minh họa...).
- đ) Khi tiến hành kiểm tra, quan sát phải đảm bảo không làm ảnh hưởng tới hoạt động của các nhân viên hàng không khác, không làm bất cứ điều gì phá vỡ tiến trình công việc, hoặc lôi kéo sự tập trung của nhân viên ra khỏi nhiệm vụ chính của họ.
- e) Nhận diện các yếu tố ảnh hưởng đến an toàn khai thác khi đóng tạm thời công trình, một phần công trình; đánh giá các giải pháp đề xuất của người đề nghị có phù hợp không.



g) GSV phải thực hiện kiểm tra theo đúng danh mục kiểm tra đã được lập, lưu giữ các thông tin quan sát được.

#### 4.3.4.3.4. Phỏng vấn

a) Một nhân tố quan trọng khác của cuộc kiểm tra là việc phỏng vấn các nhân sự được lựa chọn từ các tổ chức hoạt động tại cảng hàng không. Vị trí và chức danh công việc của người được phỏng vấn sẽ xác định loại hình và phạm vi của các câu hỏi được đặt ra đối với người được phỏng vấn. Tốt nhất là phỏng vấn các đại diện cấp cao trước tiên, rồi sau đó là các cuộc phỏng vấn với các chức danh quản lý và các nhân sự chủ chốt như được xác định trong kế hoạch kiểm tra. Việc phỏng vấn này có thể được mở rộng đến các nhân viên riêng biệt nếu thấy cần thiết.

b) Khi phỏng vấn được hỏi bằng các câu hỏi mở dựa trên danh mục kiểm tra. Dựa vào thông tin nhận được, có thể hỏi những câu hỏi có chuyên môn sâu hơn nếu thấy cần thiết. Tránh hỏi các câu hỏi mà có thể trả lời bằng một từ đơn giản là “có” hoặc “không”. Cố gắng tập trung hỏi sâu vào những gì đang diễn ra, chứ không phải những gì có thể xảy ra trong tương lai.

c) Các cuộc phỏng vấn chính thức cần phải được tổ chức cẩn trọng. Mục tiêu của các cuộc phỏng vấn chính thức là để tiếp xúc trực tiếp với các đại diện chủ chốt của các tổ chức hoạt động khai thác công trình để thảo luận các vấn đề hiện tại. Việc quan sát tại hiện trường thường được diễn ra trước các cuộc phỏng vấn vì thế kiểm tra viên đã thấy được tình trạng và có thể đã chú ý đến những sự sai biệt hoặc có tính chất khác thường của hệ thống. Bất kỳ sự sai khác nào cũng đều phải được đưa ra cho phía được kiểm tra biết trong các cuộc phỏng vấn sau đó. Địa điểm tổ chức cuộc phỏng vấn cũng quan trọng. Việc chọn các văn phòng của cá nhân thường là lựa chọn tốt nhất, vì việc phỏng vấn tại môi trường làm việc bình thường có thể tạo ra một bầu không khí cởi mở và làm giảm sự căng thẳng giữa người phỏng vấn và người được phỏng vấn. Theo nguyên tắc, GSV phải là người đi đến gặp người được kiểm tra. Điều này tốt hơn việc gặp gỡ các cá nhân tại văn phòng của kiểm tra viên và giúp tránh đi cảm giác của một cuộc thẩm vấn.

#### 4.3.4.3.5. Họp kết thúc

Mục tiêu và các hoạt động của họp kết thúc sau khi kiểm tra là để:

- Các GSV báo cáo kết quả kiểm tra thực tế tại cuộc họp để thảo luận, thống nhất giữa AAT và đơn vị được kiểm tra.
- Đơn vị được kiểm tra giải trình, tiếp thu hoặc bảo lưu ý kiến.

- Trình bày sự không phù hợp (các phát hiện) trong cuộc kiểm tra;
- Các phát hiện phải được giải thích, thảo luận làm rõ;
- Tiếp thu, xử lý các kiến nghị, đề xuất của đơn vị được kiểm tra.
- Thảo luận, thống nhất giữa AAT và đơn vị được kiểm tra, bao gồm cả việc bảo lưu ý kiến của đơn vị được kiểm tra cũng như các thành viên của đoàn kiểm tra và lập thành Biên bản kiểm tra thực tế.

- Lưu danh sách những người tham dự cuộc họp;

#### **4.3.5. Báo cáo Lãnh đạo Cục HKVN kết quả kiểm tra (bước 4)**

4.3.5.1. Báo cáo kiểm tra là một hệ thống tài liệu chính thức nhằm báo cáo các kết quả kiểm tra đến lãnh đạo Cục HKVN. Báo cáo phải ghi nhận một cách chính xác tất cả những gì đã diễn ra trong suốt cuộc kiểm tra, nó phải phản ánh được tinh thần chung của cuộc kiểm tra và không chứa đựng điều gì sai thực tế hoặc nằm ngoài các nội dung kiểm tra, biên bản kiểm tra.

4.3.5.2. Sau khi kết thúc kiểm tra, đánh giá và lập báo cáo kiểm tra, đánh giá, mỗi giám sát viên an toàn khai thác cảng hàng không, sân bay phải hoàn thành, ký tên và gửi danh mục kiểm tra, đánh giá của mình cho tổ trưởng AAT ngay khi kết thúc việc kiểm tra. Trường hợp kiểm tra theo từng nhóm nhiều hơn 01 giám sát viên an toàn khai thác cảng hàng không, sân bay thì toàn bộ các giám sát viên trong nhóm đều phải ký tên trước khi gửi tổ trưởng AAT.

Báo cáo kiểm tra được tính hợp trong các danh mục kiểm tra, trường hợp cần thiết các GSV có thể làm báo cáo riêng để gửi tổ trưởng AAT. Báo cáo kiểm tra phải cung cấp các đánh giá của giám sát viên về kết quả kiểm tra.

4.3.5.3. Trách nhiệm của Tổ trưởng tổ AAT là phải xây dựng báo cáo kiểm tra của tổ AAT dựa trên cơ sở sự xác nhận và thống nhất trong cuộc họp kết thúc (thống nhất bằng Biên bản cuộc họp). Tổ trưởng phải ký báo cáo và thay mặt tổ AAT báo cáo kết quả kiểm tra thực tế với Lãnh đạo phòng QLCHKSB thông qua nội dung trước khi báo cáo Lãnh đạo Cục HKVN, trong đó xác định rõ các yêu cầu và phương án đảm bảo an ninh, an toàn khai thác khi đóng tạm thời công trình.

4.3.5.4. AAT soạn thảo văn bản trình lãnh đạo phòng QLCHKSB thông qua nội dung trước khi trình Lãnh đạo Cục HKVN thông qua kết quả kiểm tra và ra thông báo kết quả kiểm tra kèm các yêu cầu lập khắc phục tồn tại (nếu có) đến đơn vị được kiểm tra.

AAT soạn thảo văn bản trình Lãnh đạo phòng QLCHKSB thông qua nội dung

trước khi trình Lãnh đạo Cục HKVN

#### **4.3.6. *Phê duyệt sửa đổi, bổ sung tài liệu khai thác sân bay***

- Tổ AAT soạn thảo văn bản/quyết định trình Lãnh đạo phòng QLCHKSBS xem xét, trình Lãnh đạo Cục HKVN phê duyệt sửa đổi, bổ sung tài liệu khai thác sân bay sau khi người khai thác cảng hàng không, sân bay đề nghị.

- AAT phải rà soát, trình Lãnh đạo phòng QLCHKSBS xem xét trình Lãnh đạo Cục HKVN có văn bản gửi cơ quan thông báo tin tức hàng không đề nghị công bố lại các thông số kỹ thuật sân bay trong trường hợp tài liệu khai thác sân bay có các thông số thay đổi so với thông số đã được chấp thuận trước đó và đang thông báo tin tức hàng không theo quy định hiện hành.

- GSV phụ trách phối hợp với cơ quan thông báo tin tức hàng không để thực hiện quy trình thông báo tin tức hàng không theo quy định.

#### **4.3.7. *Lưu trữ hồ sơ kiểm tra (bước 6)***

4.3.7.1. Tất cả tài liệu có liên quan đến việc phê duyệt lại tài liệu khai thác sân bay được lưu trữ tại Phòng QLCHKSBS sau khi hoàn tất cuộc kiểm tra. Tối thiểu, các tài liệu phải bao gồm:

- Hồ sơ đề nghị của đơn vị.

- Kết quả kiểm tra, đánh giá hồ sơ.

- Hồ sơ, tài liệu, kết quả kiểm tra thực tế (bao gồm đầy đủ các văn bản triển khai, danh mục kiểm tra, các ghi nhận, các bằng chứng do đoàn kiểm tra thu thập được biên bản, báo cáo ... có liên quan)

- Phản hồi sau kiểm tra từ đơn vị được kiểm tra (nếu có).

- Văn bản phê duyệt của Cục HKVN kèm tài liệu khai thác sân bay được chấp thuận.

4.3.7.2. GSV lưu hồ sơ liên quan đến quá trình giải quyết thủ tục phê duyệt sửa đổi, bổ sung tài liệu khai thác sân bay theo quy định lưu trữ chung của Cục HKVN.

4.3.7.3. Phòng Quản lý cảng HKSBS có trách nhiệm thiết lập và duy trì một cơ sở dữ liệu kiểm tra chứa đựng tất cả các phát hiện thu thập được từ các cuộc kiểm tra của tất cả các đơn vị được kiểm tra. Cơ sở dữ liệu này sẽ được sử dụng để theo dõi, giám sát liên tục đối với hoạt động khai thác tại cảng hàng không.

## **5. PHÁT HÀNH VÀ PHÂN PHỐI TÀI LIỆU KHAI THÁC SÂN BAY**

- Tài liệu khai thác sân bay là một tài liệu an toàn quan trọng và phải được Cục

HKVN ban hành và phê duyệt sửa đổi.

- Bản sao các phần liên quan của Tài liệu khai thác sân bay sẽ được phân phối theo danh mục phân phối tài liệu để tổ chức, cá nhân có liên quan:

+ Nhận thức được nội dung của mọi phần của Tài liệu khai thác sân bay liên quan đến nhiệm vụ của mình;

+ Nhận thức được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phù hợp với các quy định liên quan của Tài liệu khai thác sân bay.

- Ngoài ra, các bản sao đầy đủ của Tài liệu khai thác sân bay phải được người khai thác cảng hàng không, sân bay lưu trữ theo quy chế văn thư và quy định của người khai thác cảng hàng không, sân bay, tại các đơn vị/bộ phận theo danh mục phân phối tài liệu.

- Tài liệu khai thác sân bay cần được kiểm soát, quản lý theo quy định. Người khai thác cảng hàng không, sân bay cần chỉ định bộ phận chịu trách nhiệm cập nhật và phân phối Tài liệu khai thác sân bay. Mỗi bản sao của Tài liệu khai thác sân bay sẽ được đánh số và bộ phận kiểm soát tài liệu phải lưu trữ danh sách những người nắm giữ Tài liệu. Các sửa đổi sẽ được ghi lại trên trang tu chỉnh của tài liệu.

- Các đơn vị được phân phối Tài liệu khai thác sân bay cần đảm bảo rằng bản sao của mình được cập nhật khi nhận được thông báo sự thay đổi của tài liệu từ người khai thác cảng hàng không, sân bay. Đối với các bản sao nhằm mục đích sử dụng chung, một người sẽ được chỉ định để trông coi việc sửa đổi, cập nhật các bản sao đó.

- Việc sửa đổi bằng tay đối với Tài liệu khai thác sân bay không được chấp nhận. Các thay đổi hoặc bổ sung sẽ được thực hiện bởi một trang bổ sung hoặc thay thế có ngày tháng phù hợp và được Cục HKVN phê duyệt. Nếu có sửa đổi, thì mỗi bên liên quan bên ngoài phải có phiếu xác nhận khi các sửa đổi được lưu hành để xác nhận rằng mỗi bên liên quan đã nhận được và thông báo về sửa đổi.

## CHƯƠNG VI KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ SÂN BAY

### 1. TỔNG QUAN

*Lưu ý - Thông tin chi tiết liên quan đến việc kiểm tra và đánh giá sân bay quy định tại GM 15.0 Tài liệu hướng dẫn giám sát an toàn khai thác cảng hàng không, sân bay Chương 5.*

Đánh giá và Kiểm tra là những công cụ chính của Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay để đảm bảo các sân bay đáp ứng các quy định và duy trì một môi trường hoạt động an toàn cũng như được khai thác và quản lý một cách liên tục. Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay có thể bắt đầu đánh giá/kiểm tra bất kỳ lúc nào để đối phó với các xu hướng an toàn bất lợi, tai nạn/sự cố, khi có sự thay đổi đáng kể về cơ sở hạ tầng, hoạt động, hệ thống hoặc tổ chức của sân bay.

Kiểm tra (Inspection) là việc thực hiện so sánh có hệ thống và độc lập về cách thức mà một sân bay tiêu chuẩn đang được thực hiện. Căn cứ vào quy định, tiêu chuẩn khai thác, người kiểm tra tiến hành quan sát hoạt động, hành động, cơ sở, thiết bị hoặc tài liệu cụ thể để xác minh liệu các quy trình và yêu cầu được thiết lập và tuân thủ hay không? các tiêu chuẩn áp dụng có được đáp ứng không? so sánh kết quả thực hiện của tổ chức, cá nhân có liên quan với các quy định, tiêu chuẩn khai thác không? từ đó xác định kết quả thực hiện đó có đảm bảo, đáp ứng được so với quy định, tiêu chuẩn khai thác hay không.

Đánh giá (Audit) được thực hiện toàn diện hơn, tập trung vào các vấn đề hệ thống, phức tạp hơn và tốn thời gian hơn kiểm tra. Kiểm tra đánh giá tập trung vào việc xác định mối liên hệ giữa quy định hiện hành và người tổ chức thực hiện các quy định đó, từ đó đưa ra các câu hỏi như: làm như thế nào (how), tại sao (why), ai là người có trách nhiệm tổ chức, thực hiện (who), đôi khi bao gồm cả các câu hỏi What.

### 2. CÁC LOẠI KIỂM TRA/ĐÁNH GIÁ

Loại hình kiểm tra/đánh giá được xác định bởi các trường hợp mà cuộc kiểm tra/đánh giá được tiến hành. Có 3 hình thức kiểm tra/đánh giá người khai thác cảng hàng không, sân bay:

(i) Kiểm tra/đánh giá cấp giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay ban đầu,



- (ii) Kiểm tra/đánh giá giám sát
- (iii) Kiểm tra/đánh giá đột xuất.

### ***2.1. Kiểm tra/đánh giá cấp giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay ban đầu***

Việc kiểm tra/đánh giá cấp giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay ban đầu bao gồm việc kiểm tra sự tuân thủ của các tài liệu và thông tin do người khai thác cảng hàng không, sân bay cung cấp theo quy định tại Điều 55 Nghị định 05/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 3 Nghị định 64/2022/NĐ-CP), sau đó là xác minh tại chỗ, bao gồm các thông số kỹ thuật, cơ sở vật chất, thiết bị, nhân sự và quy trình để cấp Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay.

Mọi khía cạnh của các hoạt động sân bay, bao gồm cả cơ cấu quản lý, sự đầy đủ và năng lực của các nhân sự vận hành và bảo trì, sắp xếp và cung cấp khóa đào tạo cho họ, địa điểm sân bay, cơ sở vật chất, thiết bị, các dịch vụ liên quan và quy trình khai thác... sẽ được đánh giá liên quan đến quy mô, phạm vi và tình hình hoạt động theo đề nghị của tổ chức nộp đơn.

Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay có thể thực hiện kiểm tra/đánh giá hoặc thử nghiệm bất kỳ khía cạnh nào của sân bay hoặc yêu cầu chứng minh bất kỳ thông tin nào do tổ chức nộp đơn cung cấp. Tuy nhiên, cần hiểu rõ rằng quy trình kiểm tra mẫu của Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay không miễn trừ trách nhiệm cung cấp dữ liệu và thông tin chính xác cho tổ chức nộp đơn.

Đánh giá đột xuất có thể cần thiết nếu có các cơ sở sân bay không tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn và yêu cầu quy định tại MAS 1 Tài liệu Hướng dẫn về thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay. Điều này có thể đòi hỏi nhiều thời gian và nguồn lực hơn và có thể dẫn đến việc đơn đề nghị bị từ chối hoặc các hạn chế được áp dụng đối với hoạt động của tàu bay.

Cục HKVN có thể yêu cầu đánh giá hoạt động bay để đảm bảo rằng hoạt động của sân bay tại địa điểm được chỉ định trong đơn đề nghị sẽ không gây nguy hiểm cho sự an toàn của hoạt động khai thác tàu bay.

### ***2.2. Kiểm tra/đánh giá giám sát***

Sau khi người khai thác cảng hàng không, sân bay đã được cấp giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay, một cuộc kiểm tra/đánh giá giám sát sẽ được tiến hành để đảm bảo rằng người khai thác cảng hàng không, sân bay được cấp giấy chứng nhận đáp ứng duy trì điều kiện khai thác tại cảng hàng không, sân bay như

quy định về điều kiện, giới hạn và yêu cầu của giấy chứng nhận. Các điều kiện này thường đi kèm thời hạn trong vòng [X] tháng sau khi kiểm tra/đánh giá cấp giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay ban đầu.

Khoảng thời gian kiểm tra/đánh giá sẽ được xác định bởi Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay, với sự tham vấn của Giám sát viên an toàn khai thác cảng hàng không, sân bay tùy thuộc vào mức độ phức tạp, mức độ tuân thủ và an toàn của sân bay - giám sát trên cơ sở rủi ro.

Kiểm tra định kỳ: Mỗi cảng hàng không, sân bay có Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay sẽ được kiểm tra hoặc đánh giá định kỳ tối thiểu 02 năm/lần theo quy định tại khoản 12 Điều 8 Nghị định 05/2021/NĐ-CP. Tần suất kiểm tra thay đổi tùy thuộc vào cảng hàng không, sân bay có chương trình đánh giá nội bộ, hồ sơ tuân thủ và hồ sơ an toàn tốt. Việc khắc phục các nội dung không phù hợp trước đó kịp thời cũng ảnh hưởng đến tần suất của các cuộc kiểm tra/đánh giá tiếp theo.

### ***2.3. Kiểm tra/đánh giá đột xuất***

Một cuộc kiểm tra/đánh giá đột xuất là một cuộc kiểm tra được tiến hành với những trường hợp đặc biệt. Một cuộc kiểm tra/đánh giá đột xuất có thể được triệu tập mà không cần thông báo và tập trung vào các lĩnh vực cụ thể cần quan tâm phát sinh từ các vấn đề an toàn.

Một cuộc kiểm tra/đánh giá đột xuất có thể được yêu cầu bởi sự thay đổi đáng kể trong hoạt động hoặc kế hoạch phát triển sân bay, hoặc để đảm bảo hoạt động của sân bay an toàn.

## **3. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA/ĐÁNH GIÁ SÂN BAY**

Các hoạt động sau đây có thể được thực hiện trong quá trình kiểm tra/đánh giá sân bay.

### ***3.1. Hoạt động xác minh hồ sơ***

Xác minh hồ sơ đề cập đến quá trình xem xét tài liệu và thông tin được cung cấp bởi tổ chức nộp đơn/người khai thác cảng hàng không, sân bay. Xác minh hồ sơ có thể được tiến hành trong cả giai đoạn đánh giá Tài liệu, giai đoạn chứng minh và giai đoạn kiểm tra/đánh giá. Nó cung cấp cho Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay thông tin về cả các vấn đề hiện tại và sắp xảy ra trong sân bay mà có thể chưa được phát hiện cho đến khi xác minh tại chỗ tiếp theo. Xác minh hồ sơ cho phép Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay đánh giá hiệu quả các hành động khắc phục đã thực hiện đối với phát hiện không tuân thủ đã được xác định mà không có hoạt



động xác minh tại chỗ.

Giai đoạn đánh giá Tài liệu khai thác sân bay và bất kỳ tài liệu bắt buộc nào khác do tổ chức nộp đơn/người khai thác cảng hàng không, sân bay cung cấp sẽ được đánh giá để đảm bảo tuân thủ quy định tại MAS 1 Tài liệu Hướng dẫn về thiết kế, khai thác, đảm bảo an toàn khai thác tại sân bay cho quy mô của hoạt động sân bay được đề nghị. Bất kỳ sự không tuân thủ, thiếu sót hoặc sai lệch nào so với MAS 1 nên được thảo luận với tổ chức nộp đơn/người khai thác cảng hàng không, sân bay và việc khắc phục trong khoảng thời gian cụ thể là bắt buộc để tiến tới giai đoạn cấp giấy chứng nhận tiếp theo.

Giai đoạn chứng minh, kiểm tra và đánh giá. Trong hoạt động xác minh hồ sơ, một chuyên gia về vấn đề sẽ đánh giá các Kế hoạch hành động khắc phục (CAP) và/hoặc các hành động khắc phục được thực hiện bởi tổ chức nộp đơn/người khai thác cảng hàng không, sân bay để giải quyết một số phát hiện mà không cần đến kiểm tra tại chỗ bằng cách xác thực thông qua bằng chứng. Loại hoạt động này chỉ giới hạn ở những phát hiện không tuân thủ đủ điều kiện mà không yêu cầu xác minh tại chỗ, tức là chủ yếu là những phát hiện liên quan đến việc thiết lập các chính sách, thủ tục và hồ sơ.

### ***3.2. Hoạt động xác minh tại chỗ***

Thuật ngữ “xác minh tại chỗ” có nghĩa là việc kiểm tra diễn ra ở bất cứ nơi nào có đối tượng kiểm tra. Phạm vi kiểm tra và đánh giá hoạt động của sân bay và SMS đôi khi mở rộng cho tất cả các bên liên quan của sân bay, bao gồm các đơn vị phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất và các tổ chức khác thực hiện các hoạt động độc lập tại sân bay liên quan đến hoạt động bay hoặc xử lý tàu bay.

Giai đoạn chứng minh, kiểm tra và đánh giá. Xác minh tại chỗ về cấp chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay ban đầu là hoạt động tại chỗ trong đó nhóm cấp chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay gồm các chuyên gia về xác định năng lực của tổ chức nộp đơn/người khai thác cảng hàng không, sân bay đối với quy mô hoạt động sân bay được đề nghị liên quan đến an toàn tại sân bay bằng cách xác minh rằng sân bay đó các hoạt động được thực hiện hiệu quả theo MAS 1 hiện hành và các thủ tục được mô tả trong Tài liệu khai thác sân bay đã được phê duyệt.

Quá trình xác minh tại chỗ trong giai đoạn này, cũng bao gồm hoạt động tại chỗ trong đó nhóm cấp chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay gồm các chuyên gia thu thập và đánh giá bằng chứng do tổ chức nộp đơn/người khai thác cảng hàng

không, sân bay cung cấp chứng minh rằng tổ chức nộp đơn/người khai thác cảng hàng không, sân bay đã thực hiện các hành động khắc phục hoặc các biện pháp giảm thiểu như đã thống nhất trong các Kế hoạch hành động khắc phục (CAP).

Nếu tổ chức nộp đơn/người khai thác cảng hàng không, sân bay không chịu trách nhiệm trực tiếp đối với một số hoạt động trong phạm vi giấy chứng nhận, thì việc xác minh tại chỗ đảm bảo rằng có sự phối hợp thích hợp giữa tổ chức nộp đơn/người khai thác cảng hàng không, sân bay các bên liên quan khác.

#### 4. PHÁT HIỆN KHÔNG TUÂN THỦ

Một phát hiện trong quá trình kiểm tra/đánh giá là việc không tuân thủ một quy định và/hoặc tiêu chuẩn cụ thể. Việc này được xác định thông qua hoạt động xác minh hồ sơ hoặc tại chỗ do không tuân thủ MAS 1 hiện hành. Sự thiếu tuân thủ được thể hiện dưới dạng một hoặc nhiều thiếu sót.

Đối với tất cả các phát hiện về sự không tuân thủ được xác định bởi Giám sát viên an toàn khai thác cảng hàng không, sân bay, các chi tiết liên quan đến việc không tuân thủ như phân tích nguyên nhân gốc rễ và các hành động khắc phục/phòng ngừa, sẽ được ghi lại tại Biểu mẫu Phụ lục 1

Thuật ngữ được sử dụng để đánh giá sự tuân thủ tuân theo cùng một thuật ngữ được ICAO sử dụng cho phương pháp giám sát liên tục.

<b>Tuân thủ</b>	<b>Định nghĩa về tuân thủ</b>
Vượt quá	Tuân thủ: tiêu chuẩn của sân bay vượt quá ICAO Phụ ước 14 - MAS 1.
Tuân thủ	Tuân thủ MAS 1.
Thiếu sót	Tuân thủ [Đạo luật CA / CAR-Sân bay] và Phụ ước 14 nhưng không tuân thủ hướng dẫn sử dụng sân bay.
Khác	Tiêu chuẩn của sân bay khác về đặc điểm so với ICAO Phụ ước 14 - MAS 1 và việc tuân thủ/không tuân thủ không thể xác định được.
Ít hơn	Không tuân thủ: cuộc đánh giá nhận thấy tiêu chuẩn của sân bay về vấn đề này không tuân thủ Phụ ước 14 - MAS 1 của ICAO
N / A	Không áp dụng.

Bất kỳ hạng mục đánh giá nào hoặc sự kết hợp của các hạng mục được đánh giá là Thiếu sót, Khác hoặc Ít hơn sau đó sẽ được Giám sát viên an toàn khai thác cảng

hàng không, sân bay xem xét đối với (các) phát hiện đánh giá an toàn sân bay, do đó sẽ được phân loại như sau:

Cấp độ	Sự mô tả
1	Mọi trường hợp không tuân thủ đều được phát hiện đối với các quy định, yêu cầu, tiêu chuẩn, quy trình và Tài liệu khai thác sân bay, các điều khoản của phê duyệt hoặc Giấy chứng nhận có tiêu chuẩn thấp hơn hoặc có khả năng dẫn đến thiệt mạng, thương tích nghiêm trọng hoặc hư hỏng cơ sở vật chất. <i>Lưu ý: hành động khắc phục ngay lập tức có thể là thu hồi hoặc cắt giảm cơ sở vật chất, hoặc sửa chữa thiếu sót.</i>
2	Mọi sự không tuân thủ đều được phát hiện đối với các quy định, yêu cầu, tiêu chuẩn, quy trình và Tài liệu khai thác sân bay, các điều khoản của phê duyệt hoặc Giấy chứng nhận có thể hạ thấp tiêu chuẩn hoặc có khả năng gây ra các vấn đề an toàn nghiêm trọng.
Quan sát	Một nhận xét nhằm xác định khả năng hoặc xu hướng không tuân thủ. Có khả năng không tuân thủ so với các tiêu chuẩn sắp tới.

Trong trường hợp phát hiện (các) cấp độ 1, Giám sát viên an toàn khai thác cảng hàng không, sân bay sẽ có hành động ngay lập tức và thích hợp để cấm hoặc hạn chế các hoạt động, và nếu thích hợp, sẽ tiến hành thu hồi Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay tùy thuộc vào mức độ của phát hiện cấp 1, cho đến khi người khai thác cảng hàng không, sân bay thực hiện hành động khắc phục thành công.

Người khai thác cảng hàng không, sân bay phải gửi Kế hoạch hành động khắc phục (CAP) đề cập đến tất cả các phát hiện đánh giá khác cùng với nguyên nhân gốc rễ đã xác định và ngày thực hiện theo kế hoạch cho Cục HKVN. Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay sẽ đánh giá và báo cáo Lãnh đạo Cục xem xét, quyết định.

## 5. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG KHẮC PHỤC (CAP)

**5.1. Kế hoạch hành động khắc phục (CAP)** là văn bản xác nhận của người khai thác cảng hàng không, sân bay nêu chi tiết các biện pháp mà họ dự định thực hiện, để giải quyết tất cả các phát hiện về việc không tuân thủ. Kế hoạch phải kết hợp các hành động sẽ giảm thiểu hoặc loại bỏ sự thiếu sót trong thời gian ngắn hạn và ngăn ngừa sự tái diễn trong tương lai.

**5.2. Mọi Kế hoạch hành động khắc phục (CAP) được tạo ra do (các) phát hiện trong quá trình kiểm tra/đánh giá phải bao gồm, tối thiểu:**

- (i) (các) nguyên nhân gốc rễ xác định;
- (ii) các khuyến nghị cần cải thiện (từ báo cáo kiểm tra đã được thông nhất);
- (iii) (các) hành động khắc phục theo kế hoạch;
- (iv) (các) người chịu trách nhiệm thực hiện và hoàn thiện (các) hành động khắc phục;
- (v) khung thời gian hoàn thành.

**5.3. Trong trường hợp người khai thác cảng hàng không, sân bay không gửi kế hoạch hành động khắc phục** được chấp nhận hoặc thực hiện (các) hành động khắc phục trong khoảng thời gian được Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay chấp nhận hoặc gia hạn, thì hành động thực thi, bao gồm cả các biện pháp trừng phạt có thể có đối với người khai thác cảng hàng không, sân bay có thể được áp dụng.

**5.4. (Các) hành động khắc phục có thể được phân loại thành bốn loại**, dựa trên khoảng thời gian hoàn thành (các) hành động khắc phục, như sau:

(i) Đã sửa ngay lập tức; hành động khắc phục phải được thực hiện ngay lập tức đối với phát hiện ở cấp độ 1 để dừng các hoạt động không an toàn. Phát hiện phải được viết vào báo cáo và kế hoạch hành động khắc phục phải được đệ trình.

(ii) Sửa trong vòng [30] ngày; thông thường phần lớn các phát hiện thuộc loại này. Các CAP được chấp nhận phải chỉ ra các hành động khắc phục được thực hiện trong vòng [30] ngày. Giám sát viên an toàn khai thác cảng hàng không, sân bay sẽ đảm bảo việc theo dõi.

(iii) Sửa trong khoảng từ [30] ngày đến [12] tháng; trong trường hợp dự đoán rằng các hành động khắc phục sẽ mất hơn [30] ngày hoặc yêu cầu gia hạn tiến độ của CAP sẽ được báo cáo cho Cục HKVN. Giám sát viên an toàn khai thác cảng hàng không, sân bay sẽ theo dõi tiến trình hoạt động của nhà khai thác cảng hàng không, sân bay và cập nhật trạng thái phát hiện.

(iv) Dài hơn [12] tháng; trong trường hợp không thể hoặc hợp lý để áp dụng hành động khắc phục trong vòng [12] tháng kể từ khi CAP được chấp nhận, người khai thác cảng hàng không, sân bay cần hoàn thành đánh giá rủi ro. Nếu việc đánh giá rủi ro xác nhận rằng khoảng thời gian đề xuất là hợp lý, thì danh mục không đáp ứng/nhân nhượng sẽ được chấp thuận theo quy định. Theo đó, các hành động khắc phục sẽ được hoàn thành.

## 6. TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐỒNG Ý

Trong trường hợp người khai thác cảng hàng không, sân bay được kiểm tra/đánh giá không đồng ý với bất kỳ phát hiện nào về việc không tuân thủ, thì người khai thác cảng hàng không, sân bay phải gửi thông báo chính thức bằng văn bản về sự không đồng ý cho Cục HKVN. Cục HKVN khuyến khích gửi văn bản về Cục HKVN trong vòng [7] ngày sau cuộc họp đánh giá kết thúc, nêu chi tiết lý do cho sự không đồng ý. Cục HKVN có thể xem xét điều này và quyết định hành động tiếp theo phù hợp với các yêu cầu quy định và lợi ích tốt nhất của an toàn hàng không.

Nếu người khai thác cảng hàng không, sân bay không đưa ra bất kỳ nhận xét nào hoặc không xác nhận đã nhận được dự thảo báo cáo trong khung thời gian quy định, báo cáo đánh giá sẽ tự động có hiệu lực.

Các tranh chấp gặp phải trong suốt quá trình kiểm tra/đánh giá mà Giám sát viên an toàn khai thác cảng hàng không, sân bay được giao nhiệm vụ và trưởng nhóm không thể giải quyết sẽ được báo cáo cho Trưởng phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay. Nếu Trưởng phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay không thể giải quyết tranh chấp, vấn đề sẽ được chuyển đến Cục trưởng Cục HKVN để giải quyết.



CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM  
CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIET NAM

**SỔ TAY HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH CẤP GIẤY  
CHỨNG NHẬN KHAI THÁC CẢNG HÀNG  
KHÔNG, SÂN BAY**

Ký hiệu: GM 5.0  
Lần ban hành: 04  
Ngày hiệu lực: 27/11/2023

**CHƯƠNG VII  
ĐÁNH GIÁ RỦI RO AN TOÀN**

Vui lòng tham khảo Tài liệu ICAO 9981 Quy trình Dẫn đường hàng không - Sân bay, Phần I, Chương 3 và GM 16.0 Tài liệu hướng dẫn quy trình chấp thuận danh mục nhân nhượng/không đáp ứng tại cảng hàng không, sân bay.



**PHỤ LỤC 1.**  
**BIỂU MẪU KHÔNG TUÂN THỦ**

*(Áp dụng cho các chuyên viên kỹ thuật/giám sát viên an toàn khai thác cảng hàng không, sân bay)*

<b>Biểu mẫu không tuân thủ</b>			
Tên tổ chức:		Ngày phát hiện Không tuân thủ:	
Đại diện:		Loại hoạt động kiểm tra/giám sát:	
<b>KHÔNG TUÂN THỦ</b>			
Mức độ không tuân thủ	Mức 1/Mức 2/Quan sát	Thời hạn thực hiện khắc phục	
Hành động khắc phục có được yêu cầu không?	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không	Thời hạn thực hiện hành động khắc phục nếu được yêu cầu	
Tài liệu tham khảo:			
Tuyên bố không tuân thủ ( <i>Mô tả về sự không tuân thủ</i> )			
Chuyên viên kỹ thuật/giám sát viên ATKT CHKSB	Mở theo dõi Không tuân thủ		Đóng theo dõi Không tuân thủ
	Tên: Chữ ký: Ngày:		Tên: Chữ ký: Ngày:
Chấp nhận Không tuân thủ bởi:	Tên: Chữ ký: Ngày:		Chức vụ:
<b>QUẢN LÝ KHÔNG TUÂN THỦ</b>			
Khắc phục ( <i>Hành động để loại bỏ sự không tuân thủ được phát hiện</i> ):			
Đề nghị bởi:	Tên:	Chữ ký:	Ngày:





CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM  
CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIET NAM

**SỔ TAY HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH CẤP GIẤY  
CHỨNG NHẬN KHAI THÁC CẢNG HÀNG  
KHÔNG, SÂN BAY**

Ký hiệu: GM 5.0  
Lần ban hành: 04  
Ngày hiệu lực: 27/11/2023

Chấp thuận bởi <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không	Tên:	Chữ ký:	Ngày:
Nhận xét:			
Nguyên nhân gốc rễ & Kế hoạch hành động khắc phục			
Thực hiện hành động khắc phục và bằng chứng			
Đề nghị bởi:	Tên:	Chữ ký:	Ngày:
Chấp thuận bởi: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không	Tên:	Chữ ký:	Ngày:
Nhận xét:			